

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

Số: 327 /CBTT-QNP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Mã chứng khoán: **QNP**

Trụ sở chính: 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3892363 Fax: (0256) 3891783

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Hồng Quân - Tổng Giám đốc


Nội dung thông tin công bố:

Công bố Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 28/3/2023 tại địa chỉ website: <http://quynhonport.vn/> mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: VT, Người PTQT Cty. 

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hồng Quân 

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

<http://quynhonport.vn>

info@quynhonport.vn

(0256) 3892 363

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2022



MỤC LỤC

06

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

31

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2022

72

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

86

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

94

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

118

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2022

An aerial photograph of a port area. In the foreground, there are numerous colorful shipping containers stacked in rows. A road with a truck is visible. In the background, there is a city with several high-rise buildings and a mountain range under a cloudy sky. A large number '1' is displayed in a blue-bordered box in the upper right corner.

1

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
Tên Tiếng Anh	Quy Nhon Port Joint Stock Company
Mã cổ phiếu	QNP
Vốn điều lệ	404.099.500.000 đồng.
Trụ sở chính	Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3892 363.
Fax	(0256) 3891 783.

Email	info@quynhonport.vn
Website	https://www.quynhonport.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4100258793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/7/2022.

Logo



TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- Trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á;
- Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.

SỨ MỆNH

- Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông;
- Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm;
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực;
- Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất “Trời văn, đất võ” của con người Bình Định.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Cần cù

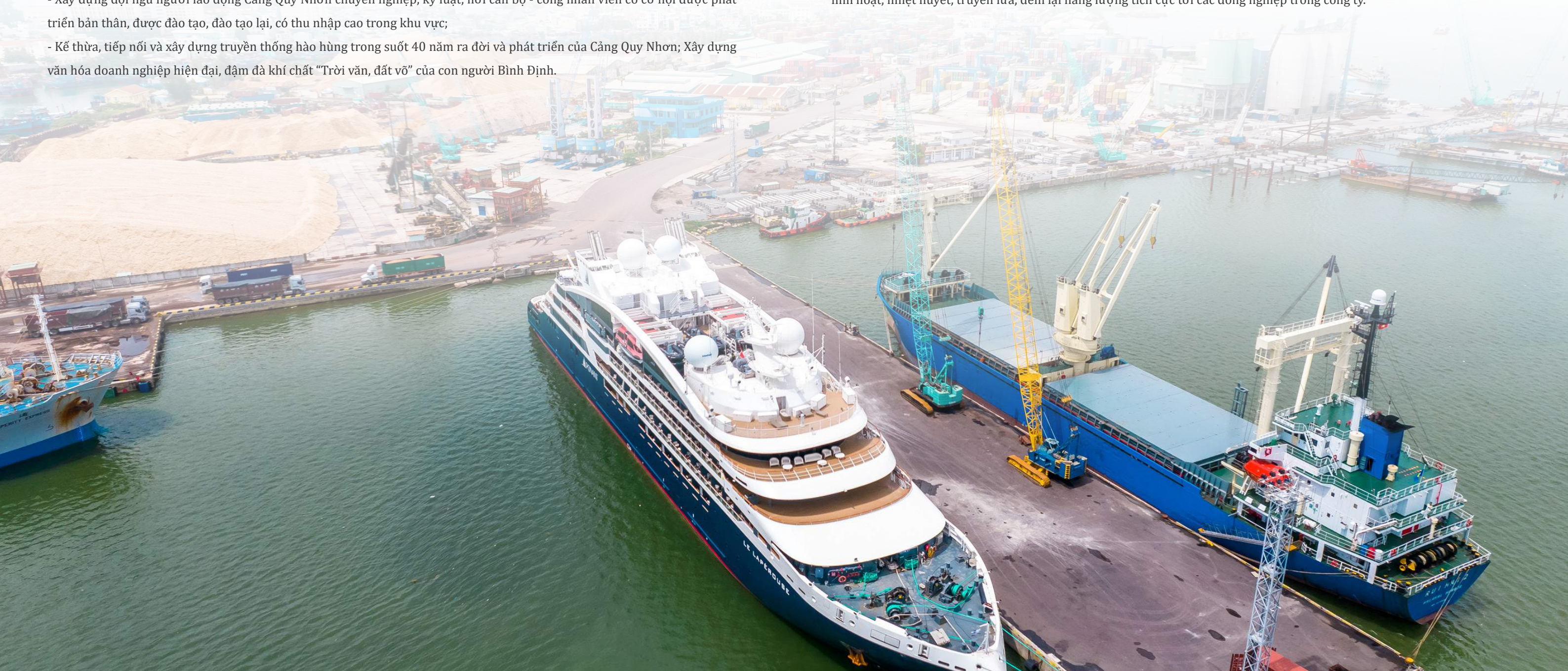
Đặc trưng của người dân Quy Nhơn, siêng năng cần cù. Làm việc không kể ngày đêm, các công việc dù nặng nhọc nhưng luôn làm 1 cách chín chu, không qua loa. Cần cù siêng năng, luôn bền bỉ trước mọi khó khăn.

Quan tâm

Thấu hiểu, chăm sóc khách hàng thường xuyên, duy trì mối quan hệ hiệu quả, luôn sẵn sàng 24/24h. Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là ưu tiên số 1 hàng đầu. Luôn quan tâm tới khách hàng, dự đoán nhu cầu và coi trọng ý kiến của họ.

Năng động

Năng động là phẩm chất cần thiết của mỗi con người trong môi trường luôn thay đổi và đầy thách thức. Năng động sáng tạo, linh hoạt, nhiệt huyết, truyền lửa, đem lại năng lượng tích cực tới các đồng nghiệp trong công ty.



PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Hiệu quả

Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để vươn lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại.

Thước đo của mọi hành động, thể hiện qua thời gian xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo đúng tiến độ làm hàng cho chủ tàu và chủ hàng. Bảo đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho an toàn với đầy đủ các biện pháp phòng chống.

An toàn hiện trường là thứ Cảng Quy Nhơn đặt lên hàng đầu đối với các CBCNV.

Tận tâm

Sự tận tâm với khách hàng là khởi nguồn của thành công. Tinh thần tận tụy, nhiệt huyết của đội ngũ sẽ đem lại cảm giác an tâm, thoải mái cho khách hàng về dịch vụ xếp dỡ;

Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: “Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty”.

Đổi mới

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển các ý tưởng, giải pháp nhằm giải quyết công việc hiện tại hiệu quả hơn và tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai

Chia sẻ

Luôn lắng nghe chia sẻ khó khăn với khách hàng, tôn trọng ý kiến của khách hàng trong mọi trường hợp;

Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc;

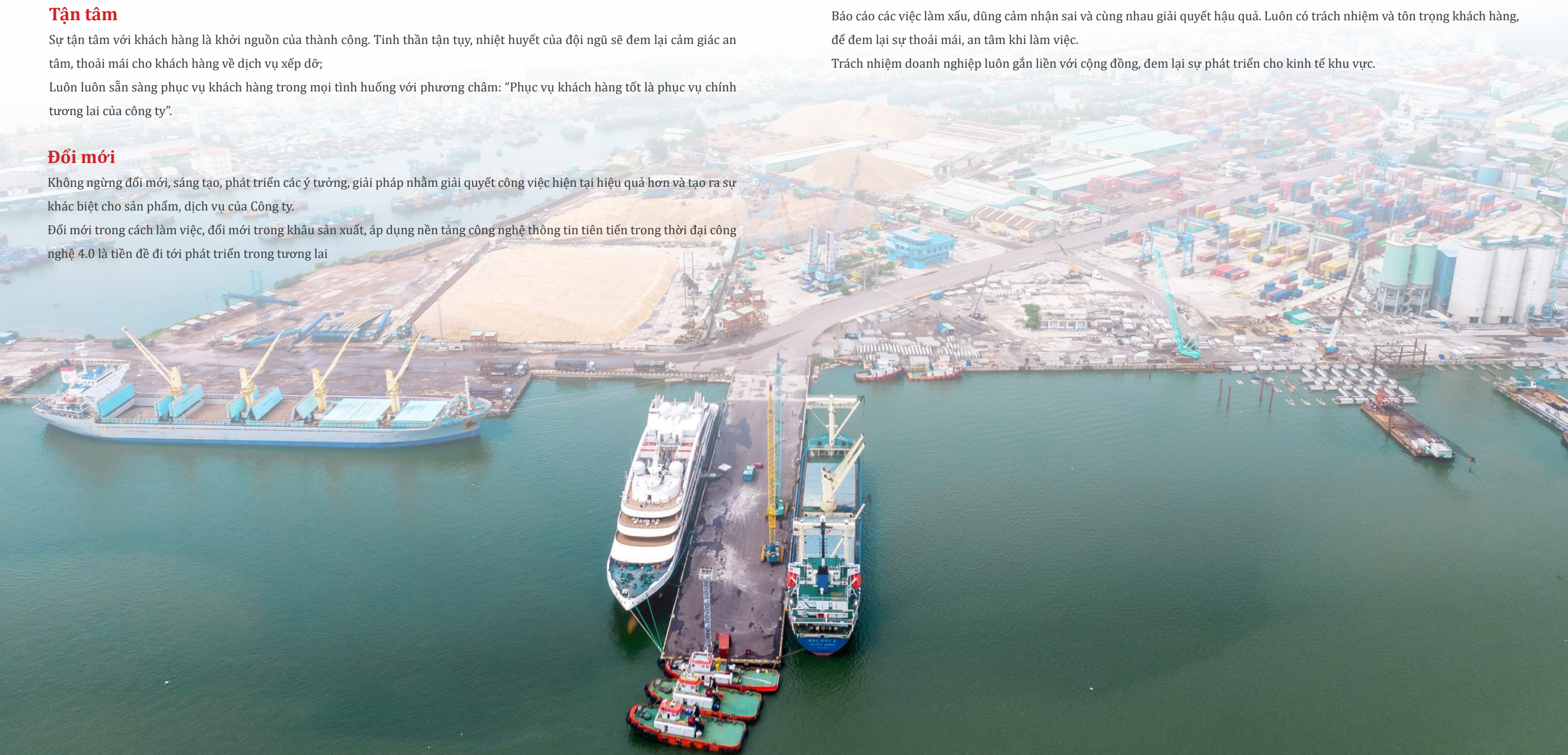
Chia sẻ thông tin kinh doanh một cách thống nhất và rộng rãi để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.

Trách nhiệm

Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với mục đích vì sự phát triển chung của cảng và khách hàng. Sẵn sàng lên tiếng xin lỗi, chịu trách nhiệm và khắc phục hậu quả khi có sai sót.

Báo cáo các việc làm xấu, dũng cảm nhận sai và cùng nhau giải quyết hậu quả. Luôn có trách nhiệm và tôn trọng khách hàng, để đem lại sự thoải mái, an tâm khi làm việc.

Trách nhiệm doanh nghiệp luôn gắn liền với cộng đồng, đem lại sự phát triển cho kinh tế khu vực.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cảng Quy Nhơn: được thành lập ngày 19/01/1976 tại Quyết định số 222/QĐ-TC của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Cảng Quy Nhơn giao Cục đường biển trực tiếp quản lý. Ngày 19/01 hàng năm là ngày truyền thống của Cảng Quy Nhơn.

1976

1993

Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn: Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã có quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

2009

2013

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn: Với chủ trương của Đảng - Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.
Ngày 15/03/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 103/QĐ-HHVN về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013.
Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn thành Công ty cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông lần đầu diễn ra ngày 28/10/2013, vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn là 404.099.500.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 75,01% vốn điều lệ.

Cảng Quy Nhơn nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là QNP. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 40.409.950 cổ phiếu.

2020

2021

Lần đầu tiên Công ty đạt hơn 1000 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao hơn vốn điều lệ triển khai TOS-phần mềm quản lý khai thác cảng Tự động hóa thu cước cơ sở hạ tầng.

2022

19/04/2022: Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu.
01/06/2022: Thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.



CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

HÌNH THỨC	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG	ĐƠN VỊ KHEN THƯỞNG	NĂM
HUÂN CHƯƠNG	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CHỦ TỊCH NƯỚC	2010
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2010	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2010	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2011
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2011	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2011	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2012
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2012
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2012	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2013
CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ	Đã có thành tích xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Giao thông vận tải năm 2013	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2015	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng năm 2015 và năm 2016	UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ năm 2016 đến năm 2017, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2018
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2020	Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2019	ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC	2020
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2021	Đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ công tác, dẫn đầu Cụm, Khối thi đua năm 2021.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2021
BẰNG KHEN	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.	CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	2021



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc - Người đại diện theo Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

BAN KIỂM SOÁT

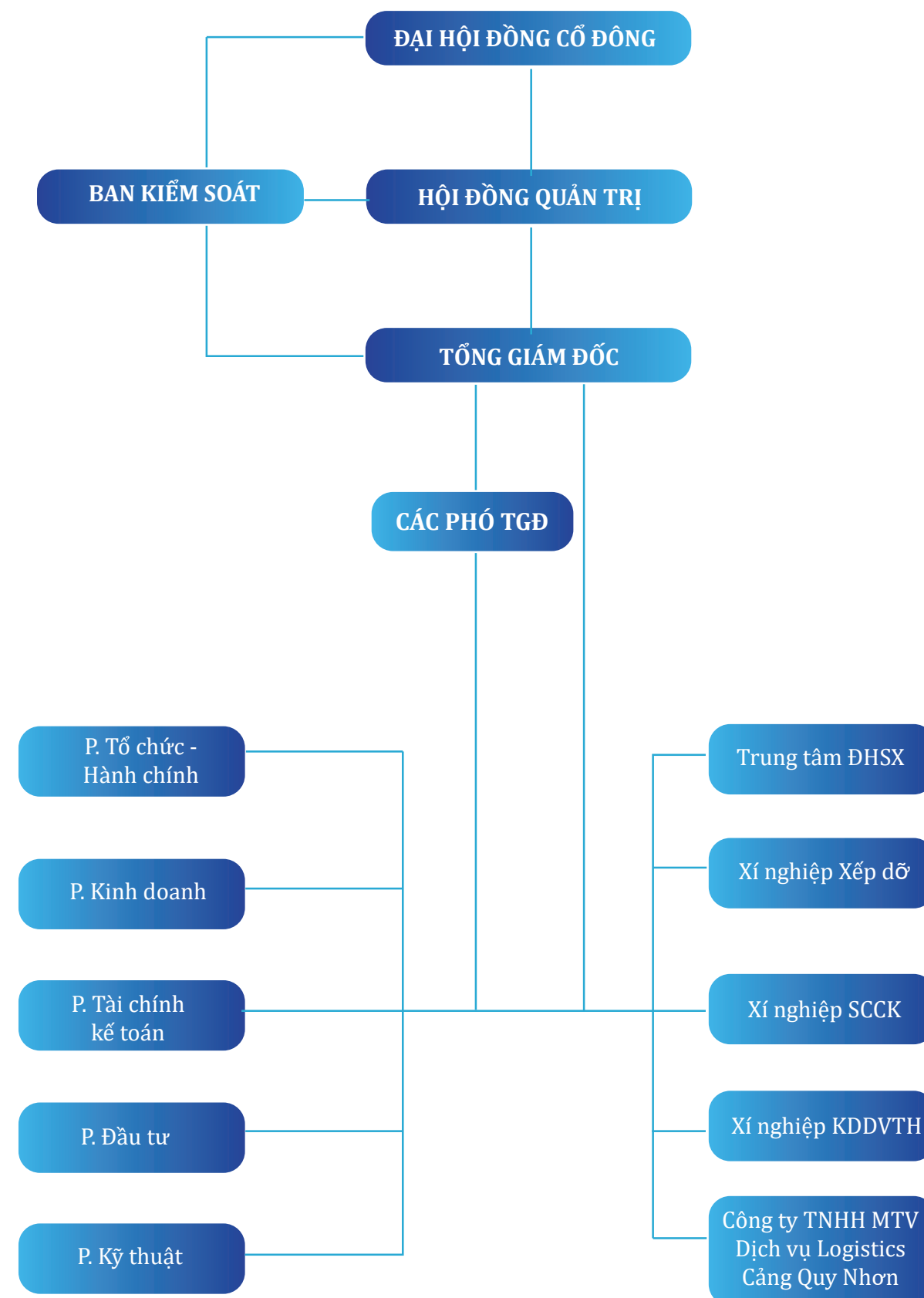
Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

CÁC PHÒNG BAN

Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kỹ thuật; Phòng Đầu tư; Phòng Kinh doanh.

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Trung tâm điều hành sản xuất; Xí nghiệp Xếp dỡ; Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí; Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG TY GÓP VỐN

Công ty con

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4101616138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/06/2022.
Vốn điều lệ thực góp:	50.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	100% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022
Tổng tài sản	140.470
Doanh thu thuần	264.646
Doanh thu hoạt động tài chính	963
Lợi nhuận trước thuế	5.203
Lợi nhuận sau thuế	4.160



QUY NHON PORT

Công ty góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100694020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008; thay đổi lần 2 ngày 04/07/2012.
Vốn điều lệ thực góp:	18.000.000.000 đồng.
Địa chỉ:	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	16,68% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Bốc xếp hàng hóa.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	185.507	197.002	106,20%
Doanh thu thuần	40.444	41.282	102,07%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.057	1.775	167,93%
Lợi nhuận trước thuế	31.167	33.525	107,57%
Lợi nhuận sau thuế	29.366	31.559	107,47%



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100258909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/10/1998.
Vốn điều lệ thực góp:	7.608.000.000 đồng.
Địa chỉ:	Lô A3, Đường số 2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	20% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất hoá chất cơ bản.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
Tổng tài sản	94.484	90.684	96%
Doanh thu thuần	117.472	149.874	128%
Doanh thu hoạt động tài chính	323	6	2%
Lợi nhuận trước thuế	10.787	10.780	99,94%
Lợi nhuận sau thuế	9.319	8.624	93%



STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng, Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
4	Bốc xếp hàng hóa	5224
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức	5229
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
7	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
9	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
12	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
13	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng	4290
15	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
16	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
17	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ	1629
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
19	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Cảng Quy Nhơn hiện đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông.

Nằm sát với tuyến đường hàng hải quốc tế nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào, là vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các cảng quốc tế như: Manila, Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Băng Cốc (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga) v.v...

Cảng Quy Nhơn nằm ở trung tâm Thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định (đô thị loại I). Tại vị trí điểm đầu của Quốc lộ 19, nối liền Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14 bằng đường bộ tiêu chuẩn đường cấp I, cấp II, quy mô 4 – 6 làn xe. Cách cửa khẩu Đức Cơ của Việt Nam - Campuchia khoảng 260 km và cách cửa khẩu Bờ Y của Việt Nam - Lào khoảng 310 Km. Cách Ga đường sắt Diêu Trì (Bắc-Nam) khoảng 15 km và Ga Hàng không Phù Cát khoảng 30 km.



Định hướng phát triển:

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Chính sách chất lượng của công ty:

" HIỆU QUẢ - TẬN TÂM - ĐỔI MỚI - CHIA SẺ - TRÁCH NHIỆM "

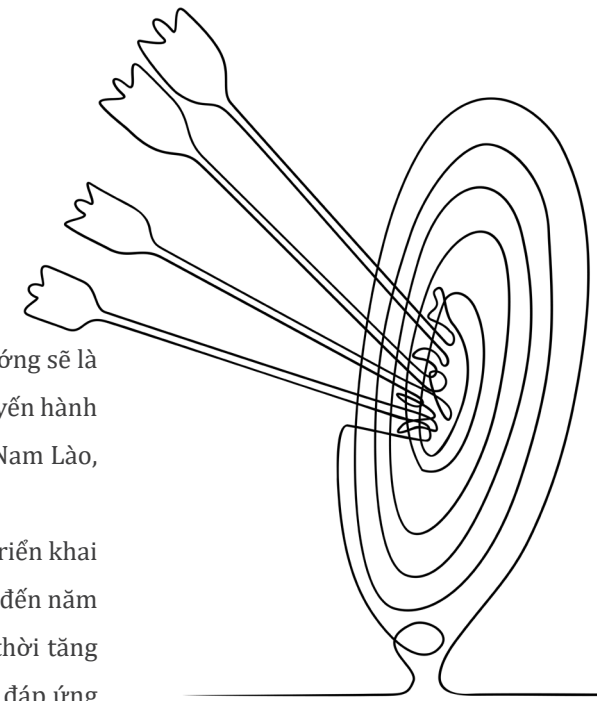
- Mục tiêu trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á.
- Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào.
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.
- Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để vươn lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại.
- Bảm đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho với đầy đủ các biện pháp an toàn lao động. An toàn hiện trường là thứ Cảng Quy Nhơn đặt lên hàng đầu đối với CBCNV.
- Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: "Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty".
- Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai.
- Phát triển Cảng tại các khu vực trọng yếu để tiếp nhận hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.



- Chú trọng vào công tác đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế về cảng biển.
- Nghiên cứu kết hợp chính trị với nạo vét để cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng, đảm bảo cho tàu lớn vào, rời cảng thuận lợi, an toàn, đồng bộ với quy mô cầu bến và phù hợp với chức năng, vai trò của cảng.
- Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước đang phát triển.
- Nâng cấp, mở rộng cầu cảng hiện hữu để có thể tiếp nhận các tàu 50.000 DWT, bên cạnh đó giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác cảng với tổng diện tích trên 30ha.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

- Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm ở khu vực miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung - Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan ra hướng biển.
- Trong chiến lược dài hạn, CTCP Cảng Quy Nhơn sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn từ năm 2020 định hướng đến năm 2030 sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước, đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn vào năm 2025.
- Tầm nhìn đến 2050: đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,0 đến 5,3%/ năm; lượng hành khách tăng trưởng bình quân từ 1,5 đến 1,6%/năm. Hoàn thành đầu tư các hạng mục trọng yếu đáp ứng các mục tiêu trung và dài hạn.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền địa phương.
- Xác định phòng ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũn như các thương tổn hay bệnh tật, giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ cảng biển an toàn, bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng.
- Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng.
- Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông.
- Mang lại giá trị gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm.
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.
- Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất "Trời văn, đất võ" của con người Bình Định.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2022, kinh tế - xã hội của Việt Nam đang diễn ra trong bối cảnh thế giới phải đối mặt với nhiều biến động khó lường, gia tăng rủi ro cho thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng trong nước, cũng như an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam năm 2022 đã đạt 9,513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD, với lượng quy mô GDP như vậy, GDP bình quân đầu người năm 2022 đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Đây là một kết quả đáng mừng, chứng tỏ nền kinh tế của Việt Nam đã dần được khôi phục và phát triển trở lại.

Theo đó, tính cả năm 2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 730,2 tỷ USD, tăng 9,1% (tương ứng tăng 61,2 tỷ USD) so với năm 2021. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 371,3 tỷ USD, tăng 10,5%, tương ứng tăng 35,14 tỷ USD so với năm trước; trị giá nhập khẩu là 358,9 tỷ USD, tăng 7,8%, tương ứng tăng 26,06 tỷ USD. Để đạt được kết quả như vậy là nhờ Chính phủ đã có quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế. Tổng quan, GDP của Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, vượt kế hoạch từ đầu năm đặt ra (6% - 6,5%). Đây cũng là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Tuy nhiên, để duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, cần phải đối mặt và giải quyết những thách thức mới của thế giới và nước ta trong thời gian tới.



Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%). Điều này cho thấy biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Từ các yếu tố trên cho thấy, tình hình kinh Việt Nam giai đoạn 2022 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, tuy nhiên nền kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.



Rủi ro pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hoạt động khai thác của Công ty chịu sự quản lý, chi phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chân hoa tiêu.

Bên cạnh việc bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu như Luật Hàng hải, Luật Doanh nghiệp và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy..., Công ty còn phải tuân thủ các điều ước, thỏa ước quốc tế vì đối tượng phục vụ phần lớn bao gồm các hãng tàu từ khắp nơi trên thế giới.

Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.



CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro tỷ giá

Trong năm 2022, có thời điểm tỷ giá VND/USD đã mất giá 7-8% so với năm 2021, nguyên nhân là từ các đợt tăng lãi suất không ngừng nghỉ từ cuối quý I của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã kích hoạt đợt tăng giá mạnh nhất của đồng bạc xanh trong nhiều năm qua, đưa chỉ số USD Index lên mức cao nhất trong 2 thập kỷ. Trước sức ép liên tục gia tăng, để duy trì được sự ổn định của tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã sử dụng đồng bộ, linh hoạt các công cụ như: Sử dụng Quỹ dự trữ ngoại hối, tăng lãi suất,...

Mặc dù bên công ty không có sử dụng nhiều nguyên liệu đầu vào bằng việc nhập khẩu, tuy nhiên hiện tại công ty đang vay ngoại tệ để mua tài sản cố định và đầu tư vào xây dựng. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty có dùng ngoại tệ để thanh toán, nên phần nào tỷ giá cũng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm. Tuy nhiên, Công ty có hoạt động với các công ty nước ngoài nên có nguồn thu từ đồng ngoại tệ giúp QNP cân đối, phòng tránh và giảm thiểu được rủi ro từ việc biến động tỷ giá.

Rủi ro cạnh tranh

Danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển, trong đó có 11 cảng biển loại I, 7 cảng biển loại II và 14 cảng biển loại III, điều này dẫn tới rủi ro cạnh tranh rất cao trong ngành. Tận dụng làn sóng phát triển của ngành, các doanh nghiệp cảng biển đều dốc hết sức mình để đẩy mạnh doanh thu. Cụ thể, năm 2022 chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt của các Công ty làm trong lĩnh vực cảng biển: tiếp tục dùng các chính sách giảm giá và chiết khấu, các cảng biển đều đang trong giai đoạn tiến hành đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển) một cách nhanh chóng... để giữ chân khách hàng và tìm kiếm thêm thị phần. Như vậy, để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình.

Bên cạnh đó Trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ tồn tại những cảng tư nhân và có năng lực tài chính mạnh như: Cảng biển tổng hợp Cà Ná (Ninh Thuận), cảng quốc tế Sơn Mỹ (Hàm Tân),... và sẽ có thêm Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong là những Cảng có điều kiện đón tàu lớn đến 70.000 DWT sẽ cạnh tranh ở các mặt hàng dăm gỗ, viên gỗ nén, container với Cảng Quy Nhơn.

Chúng tôi ý thức rõ, nếu không bắt kịp nhịp độ phát triển của toàn quốc và khu vực, đơn vị sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực như: Sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh; hiệu quả lao động truyền thống không đảm bảo hiệu suất, thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là trong thời điểm dịch bệnh còn ảnh hưởng lớn và chưa có điểm dừng, nếu không chuyển mình kịp thời thì hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của cảng cũng như chuỗi cung ứng toàn khu vực. Từ nhận thức đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tầm nhìn chiến lược là trung tâm cảng - logistics của khu vực, Cảng Quy Nhơn đã xây dựng định hướng và chương trình tăng cường năng lực tiếp cận chuyển đổi số. Theo đó, tập trung việc nâng cao nhận thức của các cấp, các bộ phận về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ toàn hệ thống là cực kỳ quan trọng và cần thiết.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động SXKD
- ❖ Tổ chức nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH
- ❖ Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2022

Theo số liệu báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2022 đạt 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 179,07 triệu tấn, giảm 3%; hàng nhập khẩu đạt 209,26 tấn, giảm 2%. Hàng nội địa đạt 342,79 tấn, tăng 12% so với năm 2021.

Đánh giá về ngành vận tải biển năm 2022, Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Xuân Sang cho biết đội tàu Việt Nam đáp ứng 100% nhu cầu vận tải hàng hóa bằng đường biển nội địa. Còn sản lượng hàng hóa vận tải tuyến quốc tế của đội tàu Việt Nam năm 2022 tăng hơn 10% so với năm ngoái, đạt gần 1,3 triệu tấn hàng hóa.

Ngoài ra, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (VIMC) cũng như các doanh nghiệp vận tải biển khác đều gặp những khó khăn như: Trung Quốc áp dụng biện pháp Zero Covid nghiêm ngặt khiến sản lượng hàng xuất khẩu bị ùn ứ và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Không những thế, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải.

Bên cạnh đó, với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics, cùng với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp FDI, khối tư nhân, khối dịch vụ hàng hải của VIMC sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Các chuyên gia lĩnh vực vận tải biển cho rằng, thời điểm cuối năm, các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển và vận tải biển đều đối mặt với khó khăn trước nguy cơ suy thoái kinh tế khi nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ và châu Âu giảm mạnh, áp lực lạm phát cũng như tác động của chính sách Zero Covid từ Trung Quốc và xung đột giữa Nga và Ukraine, điều này khiến lượng hàng hóa qua các cảng đều bị ảnh hưởng, tốc độ tăng trưởng cũng chậm lại.

Tính riêng QNP, việc chịu ảnh hưởng từ các vấn đề nêu trên nên kết quả kinh doanh của Công ty trong năm không được khả quan, cụ thể doanh thu thuần trong năm ghi nhận hơn 1.069.096 triệu đồng, giảm hơn 18% so với năm cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt gần 9% và hơn 71% dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm khá mạnh hơn 83% so với năm 2021.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: triệu đồng

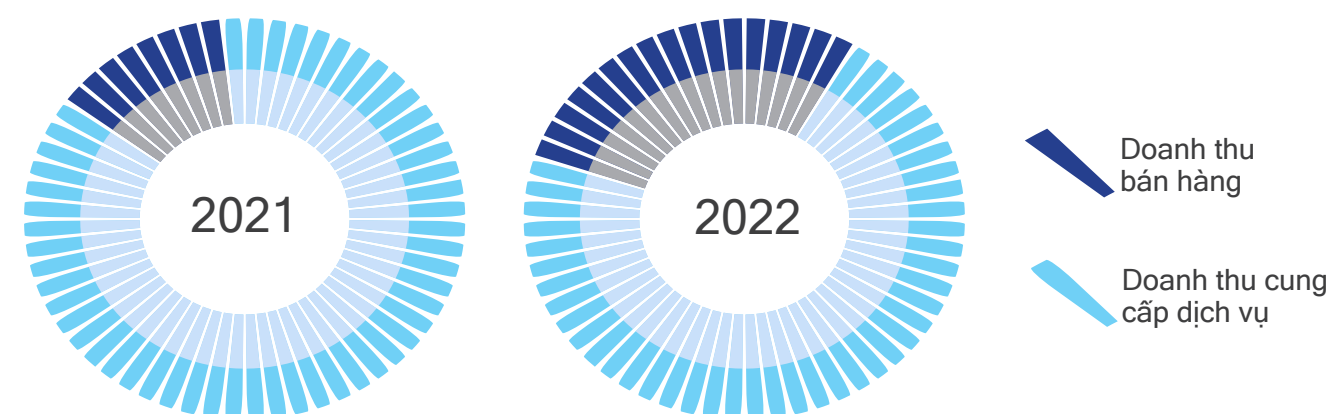
Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	% tăng/giảm
Sản lượng hàng thông qua (Triệu tấn)	11,37	10,81	-4,93%
Trong đó sản lượng Container (Nghìn Teus)	161	138	-13,75%
Doanh thu thuần	1.310.799	1.069.096	-18,44%
Giá vốn hàng bán	818.313	891.770	8,98%
Lợi nhuận gộp	492.487	177.326	-63,99%
Lợi nhuận trước thuế	419.716	67.958	-83,81%
Lợi nhuận sau thuế	335.936	44.164	-86,85%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	8.313	1.093	-86,85%

QUY NHON PORT

Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán hàng	168.748	12,87%	291.924	27,29%	72,99%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.142.478	87,13%	777.846	72,71%	-31,92%
Tổng doanh thu	1.311.226	100,00%	1.069.770	100,00%	-18,41%



Năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của QNP gặp nhiều khó khăn khi các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều giảm. Cụ thể, doanh thu thuần của cảng đạt 1.069.096 triệu đồng, giảm hơn 18% so với năm 2021, nhưng nhờ sự lãnh đạo sát sao của Ban lãnh đạo, doanh thu thuần vẫn hoàn thành 106,91% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do giá vốn xăng dầu trong năm 2022 cao nhưng chiết khấu lại rất thấp dẫn đến việc tổng giá vốn tăng gần 9% so với cùng kỳ năm 2021. Từ đó, lợi nhuận gộp của Công ty giảm mạnh hơn 315.160 triệu đồng, tương đương giảm gần 64% chỉ đạt 177.326 triệu đồng so với năm 2021. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng đột biến từ khoản trích lập dự phòng cho vụ tranh chấp hợp đồng giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long với giá trị hơn 53,67 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều giảm khá mạnh lần lượt giảm 351.758 triệu đồng và 291.772 triệu đồng, tương đương với mức giảm hơn 83% và hơn 86%.

Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Quy Nhơn bao gồm các dịch vụ cảng biển như bốc xếp hàng hóa tại cảng, cho thuê kho bãi, lai dắt tàu và kinh doanh xăng dầu. Trong đó, dịch vụ bốc xếp hàng hóa là hoạt động chính, chiếm tỷ trọng hơn 70% trong cơ cấu doanh thu qua các năm. Trong năm doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ chiếm hơn 72% cơ cấu doanh thu thuần, đạt hơn 777.846 triệu đồng, ghi nhận giảm gần 32% so với năm 2021, doanh thu bán hàng chiếm hơn 27% cơ cấu doanh thu thuần, ghi nhận tăng mạnh gần 73% so với cùng kỳ, đạt hơn 291.924 triệu đồng, đây chủ yếu là doanh thu từ việc bán xăng, gas tăng đột biến trong năm.

Nhìn chung, hoạt động của ngành cảng biển nói chung và QNP nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng như là tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng phi mã và thiếu hụt container rỗng, đồng thời tình trạng tắc nghẽn tại cảng Trung Quốc do chính sách rezo covid. Thêm vào đó, hoạt động kinh doanh của Cảng Quy Nhơn trong kỳ phải chậm lại do Công ty đã khởi công dự án xây dựng nâng cấp bến số 1 nên phải tạm dừng khai thác cầu cảng trong một số thời điểm, doanh thu của Công ty không có các đơn lớn từ việc nhập khẩu các thiết bị điện gió như năm 2021.

Sản lượng hàng thông qua cảng **10,81**

ĐVT: triệu tấn

Doanh thu thuần **1.069.096**

ĐVT: triệu đồng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Tình hình hoạt động trong năm:

Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn bán hàng	818.313	89,64%	891.770	86,49%	8,98%
Chi phí tài chính	788	0,09%	840	0,08%	6,60%
Chi phí bán hàng	10.764	1,18%	11.536	1,12%	7,17%
Chi phí quản lý DN	73.611	8,06%	126.022	12,22%	71,20%
Chi phí khác	9.363	1,03%	923	0,09%	-90,14%
Tổng	912.839	100,00%	1.031.091	100,00%	12,95%

Xét về khoản mục chi phí kinh doanh của Công ty thì khoản chi phí về giá vốn bán hàng vẫn là khoản chiếm tỷ trọng lớn nhất 86,49% cơ cấu các loại chi phí kinh doanh, cụ thể ghi nhận trong năm 2022 hơn 891.770 triệu đồng, tăng gần 9% so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn xăng dầu trong năm 2022 tăng cao. Khoản chi phí chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu các loại chi phí kinh doanh là khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chiếm 12,22%, ghi nhận 126.022 triệu đồng, tăng đột biến hơn 71% so với năm 2021, tương đương tăng 52.411 triệu đồng, chủ yếu đến từ việc Công ty đã trích lập dự phòng khoản phải trả cho vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đã diễn ra từ năm 2019. Các khoản mục chi phí còn lại ở mức ổn định, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu các loại chi phí kinh doanh trong năm của Công ty.



KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM
TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA VIMC



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch HĐQT	12.122.985	30,00%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0,00%
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT	8.086.031	20,01%
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	5.054.923	12,51%
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	0	0,00%

THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/07/2022
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27/07/2022
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022
4	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022
5	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/06/2022
6	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/06/2022

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đỗ Hùng Dương - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 14/10/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Quá trình công tác:

2/1993 - 12/1996	Giảng viên trường Trung học Hàng hải 1 (nay là trường Cao đẳng Hàng hải 1).
1/1997 - 5/2006	Thuyền viên Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
3/1998 - 9/2005	Phó 3, Phó 2, Phó 1 Công ty Vận tải biển Việt Nam.
9/2005 - 5/2006	Thuyền trưởng tàu hạng 1 Công ty Vận tải biển VN.
5/2006 - 8/2007	Chuyên viên phòng An toàn Hàng hải Công ty Vận tải biển Văn Lang (sau đổi tên là Công ty Vận tải biển Vinalines).
8/2007 - 5/2008	Phó phòng thuyền viên, Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
6/2008 - 5/2013	Trưởng phòng thuyền viên, Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
5/2013 - 10/2014	Phó giám đốc Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
10/2014 - 8/2015	Trưởng ban Quản lý Thuyền viên và tàu biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
8/2015 - 6/2016	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty HHVN; Trưởng ban Quản lý Thuyền viên và tàu biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
6/2016 - 5/2017	Phó giám đốc phụ trách Công ty Vận tải biển Vinalines thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Bí thư Đảng bộ Công ty Vận tải biển Vinalines.
5/2017 - 8/2020	Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
8/2020 - nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.
06/2021 - nay	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Thành viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.
27/07/2022 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: 12.122.985 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 30,00%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 24/02/1973

Nơi sinh:

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

08/1996 – 2001	Kỹ sư thiết kế lập dự án Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
2001 – 02/2006	Đảng viên; Phó phòng thiết kế công trình 1 - Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy; Giám đốc văn phòng các dự án phía Nam (2004-2005).
02/2006 – 09/2007	Đảng viên; Trưởng phòng thiết kế công trình 2 - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông thủy.
09/2007 – 10/2009	Đảng viên, Chuyên viên Ban Kế hoạch đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2009 – 11/2013	Đảng viên; Trưởng phòng Đầu tư - Ban Kế hoạch đầu tư; Trưởng ban Quản lý dự án bến số 2 cảng Ba Ngòi giai đoạn 1 (2009-2011), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2013 – 6/2014	Đảng viên; Chuyên viên cấp 2 ban Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
12/2014 – 5/2017	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Quản lý công trình, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.
5/2017 – 12/2017	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Đầu tư, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; NĐDPV của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; Phó Chủ tịch HĐQT SSIT.
12/2017 – Nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.
06/2019 - nay	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.
27/07/2022 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty hàng; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.

Số cổ phần sở hữu: :

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



Ông Nguyễn Thành Nam - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 20/09/1976

Nơi sinh: Mỹ Đức - Phù Mỹ - Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

11/2013 – 12/2015	Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương; thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2016 – 07/2016	Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính; thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
08/2016 – 09/2016	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính; thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/2016 – 08/2017	Quyền Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính; thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
09/2017 – 12/2019	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2020 – 8/2022	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
27/6/2022 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 5.054.923 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,51%.

- Sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%.
- Sở hữu đại diện: 5.501.623 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,50%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Phạm Đăng Cao - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 02/08/1976

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính

Quá trình công tác:

2000 - nay	Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và kinh doanh
06/2021 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không có.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



Ông Lê Hồng Quân - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 30/4/1977

Nơi sinh: xã Hùng Xuyên, Đuan Hùng, Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành quản lý hàng hải

Quá trình công tác:

4/2000 đến tháng 6/2002	Lập trình viên Công ty TNHH Tùng Lâm - Phường Bách Khoa, Hà Nội
6/2002 đến tháng 02/2004	Nhân viên quản trị mạng Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Hạ Long
02/2004 đến tháng 11/2007	Tổ trưởng tổ tin học phòng Kế hoạch thương vụ - Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
11/2007 đến tháng 5/2010	Trưởng phòng Kinh doanh thương vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân
5/2010 đến tháng 4/2015	Giám đốc Khai thác kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH Cảng Công ten nơ Quốc tế Cái Lân
4/2015 đến tháng 11/2016	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Dự án Công ty TNHH Công trình Long River
11/2016 đến tháng 5/2017	Chuyên viên Ban cảng biển và dịch vụ hàng hải Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
5/2017 đến tháng 8/2020	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cảng Công ten nơ Quốc tế Cái Lân
8/2020 đến tháng 7/2022	Trưởng Ban CB&DVHH Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
8/10/2020 đến 15/12/2022	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)
3/2021 đến 06/2022	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH khai thác container Việt Nam
8/2021 đến 11/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ
27/6/2022 đến 27/7/2022	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
27/7/2022 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 8.086.031, chiếm tỷ lệ 20,01%.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: 8.086.031, chiếm tỷ lệ 20,01%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 27/06/2022
2	Bà Phan Thị Mai	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 05/11/1985

Nơi sinh: Xã Ngô Quyền, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

11/2007 – 11/2009	Cán bộ Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Thủ Đô
12/2009 – Nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
6/2015 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh
5/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
06/2020 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn
Từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2021	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
Từ tháng 04/2021 đến tháng 04/2022	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
Từ tháng 06/2022 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP TM và VTB Phương Đông.

Số cổ phần sở hữu: Không có.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Bà Vũ Thị Diệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 18/06/1979

Nơi sinh: Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh và kế toán

Quá trình công tác:

2002 - 11/2003	Kế toán - Công ty TNHH Phúc Vinh
12/2003 - 10/2010	Kế toán - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng
11/2010 - 3/2012	Kế toán - Công ty Tư vấn Hàng hải thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
3/2012 - 2/2021	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Truyền thông (trước đây là Ban Truyền thông, Ban Tư vấn Đổi mới phát triển doanh nghiệp, Ban Chiến lược phát triển và truyền thông, Ban Truyền thông) - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
2/2021 - hiện nay	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Truyền thông - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
6/2019 - hiện nay	Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
4/2021 - hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
6/2022 - hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải.

Số cổ phần sở hữu: Không có.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



Bà Phan Thị Mai - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 15/9/1986

Nơi sinh: Xã Nam Thành, Yên Thành, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

12/2008 - 3/2014	Nhân viên phòng TCHC Công ty Xăng dầu Vinalines Phía Bắc
3/2014 đến nay	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
27/6/2022-nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không có.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hồng Quân	Tổng Giám đốc	8.086.031	20,01%
2	Ông Hồ Liên Nam	Phó Tổng Giám đốc	3.200	0,01%
3	Ông Trần Vũ Thanh Quang	Phó Tổng Giám đốc	3.500	0,01%
4	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000	0,02%

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Lê Hồng Quân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/07/2022
2	Ông Phan Tuấn Linh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/07/2022
3	Ông Hồ Liên Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/11/2022
4	Ông Trần Vũ Thanh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/11/2022
5	Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/09/2022
6	Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07/10/2022
7	Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/09/2022

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lê Hồng Quân - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Tương tự lý lịch thành viên HĐQT)



Ông Hồ Liên Nam - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 04/3/1976

Nơi sinh: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

01/2011 - 02/2012 Phó Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

03/2012 - 09/2012 Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

10/2012 - 05/2013 Quyền Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

06/2013 - 10/2015 Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

11/2015 - 08/2019 Phó giám đốc Công ty cổ phần Cảng Thị Nại

09/2019 - 12/2019 Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

01/2020 - 03/2020 Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

04/2020 - 11/2022 Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

10/11/2022 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 3.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01%.

- Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01%.
- Sở hữu đại diện: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Trần Vũ Thanh Quang - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 31/12/1975

Nơi sinh: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

06/2007 - 06/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
06/2010 - 05/2011	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
05/2011 - 03/2014	Phó Trưởng trung tâm điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
04/2014 - 07/2016	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
07/2016 - 12/2017	Phó Trưởng trung tâm điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2018 - 09/2018	Quyền Trưởng trung tâm điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
09/2018 - 11/2022	Trưởng Trung tâm Điều hành sản xuất (sau đổi tên thành Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất) Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/11/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 3.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01%.

- Sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01%.
- Sở hữu đại diện: Không có.



Ông Nguyễn Kim Toàn - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 12/3/1975

Nơi sinh: Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

Quá trình công tác:

03/1999 - 02/2009	Chuyên viên kế toán tổng hợp CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2009 - 02/2010	Kế toán trưởng CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2010 - 08/2012	Kế toán trưởng
09/2012 - 03/2013	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn
04/2013 - 11/2013	Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn
11/2013 - 11/2015	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2015 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 8.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%.

- Sở hữu cá nhân: 8.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%.
- Sở hữu đại diện: Không có.

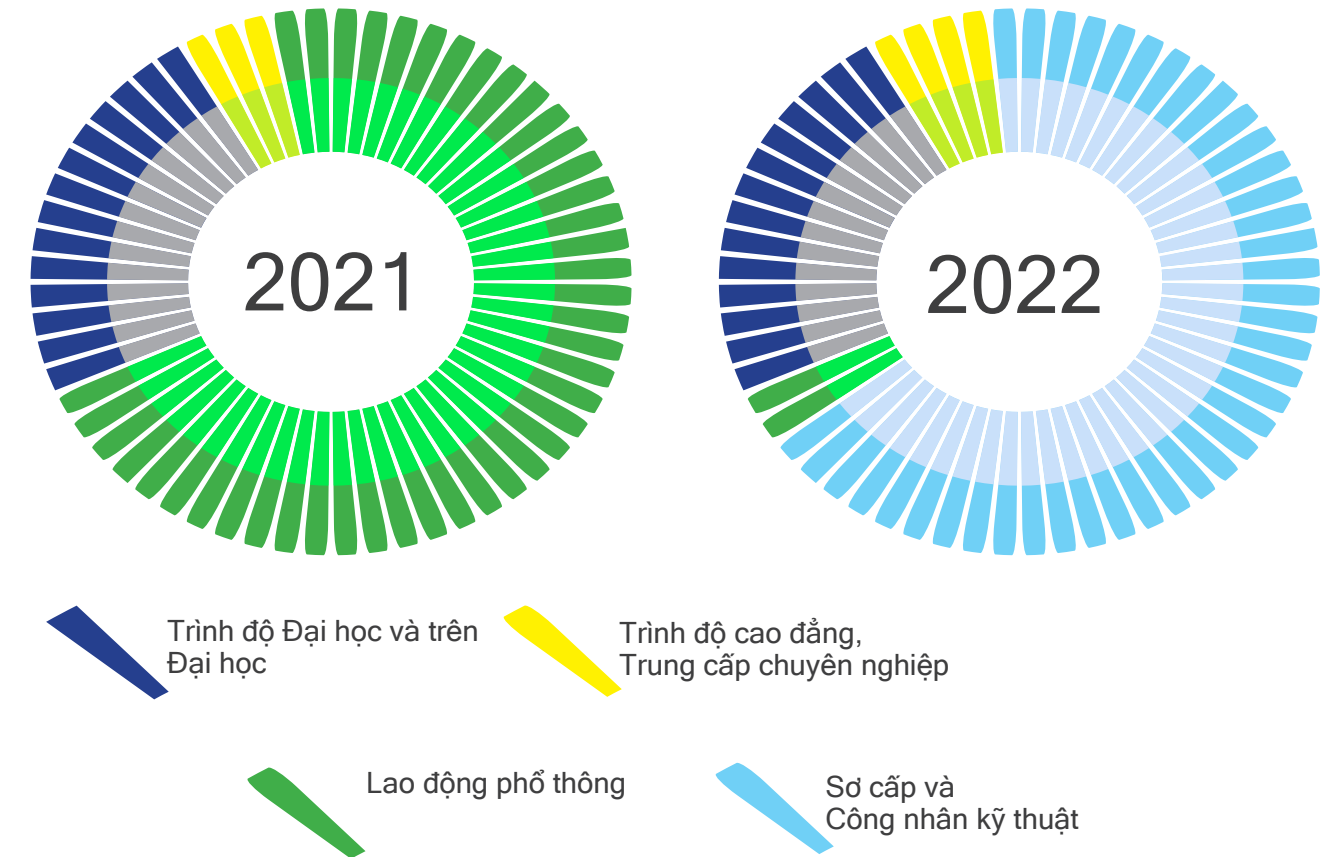


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Số lượng cán bộ, công nhân viên:

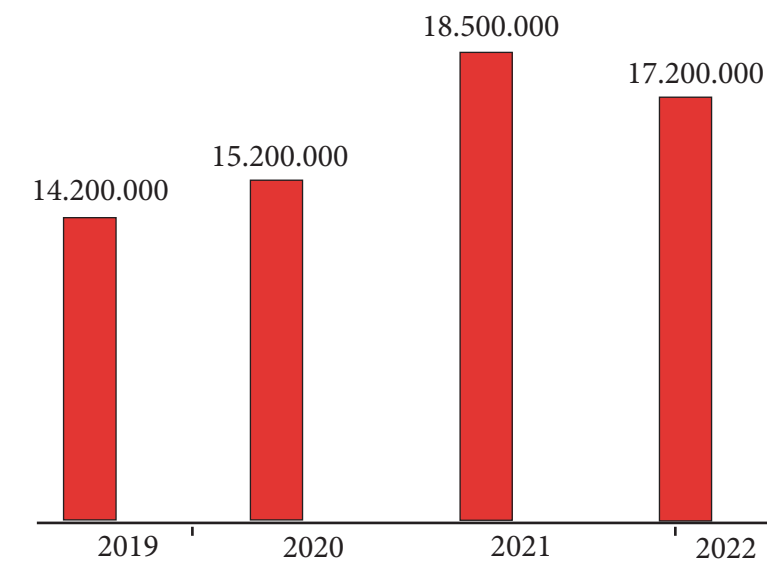
STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	822	100,00%	769	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	190	23,11%	183	23,80%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	50	6,08%	49	6,37%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,00%	511	66,45%
4	Lao động phổ thông	582	70,80%	26	3,38%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	822	100,00%	769	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	70	8,52%	74	9,62%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	752	91,48%	695	90,38%
III	Theo giới tính	822	100,00%	769	100,00%
1	Nam	712	86,62%	668	86,87%
2	Nữ	110	13,38%	101	13,13%
IV	Theo phòng ban chức năng	822	100,00%	769	100,00%
1	Khối quản lý	150	18,25%	171	22,24%
2	Khối sản xuất chính	456	55,47%	511	66,45%
3	Khối phục vụ	123	14,96%	87	11,31%
4	Khối kinh doanh khác	93	11,31%	0	0,00%

Theo trình độ lao động



Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	830	827	822	769
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.200.000	15.200.000	18.500.000	17.200.000



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Chính sách nhân sự:

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, QNP đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được QNP xem trọng và liên tục cải thiện. Tại QNP, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty: 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT; Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng; Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty; Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng; Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Đồng thời, QNP có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của QNP đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

Điểm mới: Triển khai áp dụng hệ thống trả lương 3Ps trên cơ sở 03 hệ thống đánh giá: đánh giá chuẩn năng lực theo vị trí; đánh giá giá trị công việc; đánh giá kết quả công việc theo KPI kể từ ngày 01/5/2022.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên trong quá trình tuyển dụng, bao gồm giảm thiểu thời gian phỏng vấn và thực hiện quá trình tuyển dụng nhanh chóng. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các kỳ thi, bài kiểm tra để đánh giá kỹ năng và năng lực của ứng viên trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện để thu hút, giữ chân nhân viên tài năng. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và phát triển nghề nghiệp cũng được ban lãnh đạo đề cao để thu hút nhân viên chất lượng cao.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

QNP luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, QNP đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại QNP, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

Đội ngũ nhân viên tại Công ty thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.

Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ để chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Đồng thời, có những biện pháp giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại các cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất; đặc biệt là trong các dịp cao điểm và lễ tết.

Đội ngũ tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo kỹ thuật nâng cao, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

Chính sách an toàn và bảo hộ lao động

Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Bình Định công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

QNP luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Công tác an toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động là nội dung được QNP chú trọng triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất, đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong quá trình tham gia sản xuất.

Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các quy trình xếp dỡ, phương án sản xuất đang thực hiện tại Công ty; thực hiện sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy trình xếp dỡ, phương án sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất tại Công ty, đảm bảo năng suất và công tác an toàn lao động, an toàn hàng hóa.

Người lao động khối trực tiếp sản xuất, kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi kiểm tra, giám sát sản xuất được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân nhằm ngăn ngừa các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động khi các giải pháp công nghệ, thiết bị kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết. Việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được Công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, quán triệt việc thực hiện trong toàn thể cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó trong năm, Công ty đã ban hành nhiều văn bản, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở, quán triệt người lao động nghiêm túc tuân thủ Nội quy lao động, quy trình sản xuất, phương án sản xuất, quy định về việc sử dụng các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong quá trình sản xuất.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tình hình đầu tư

Hạng mục đầu tư:

Năm 2022 dự kiến hoàn thành 82% kế hoạch, với các hạng mục chính như:

- Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến 1 – Cảng Quy Nhơn: Hoàn thành thi công rà phá bom mìn trong tháng 3/2022. Ngày 03/6/2022, khởi công thi công xây dựng công trình theo văn bản số 696/QNP-ĐT ngày 30/5/2022. Đến thời điểm hiện tại nhà thầu hoàn thành thi công cọc đại trà, cấu kiện bê tông đúc sẵn; đang thực hiện các hạng mục như: lắp dựng các cấu kiện đúc sẵn, thi công đổ bê tông tại chỗ cấu kiện, thả đá găm bến; thực hiện thi công nạo vét khu nước trước bến, khối lượng thi công đạt 119% kế hoạch 2022, tương đương 60,2% khối lượng.

- Hoàn thành thi công và bàn giao các công trình đưa vào sử dụng như: Nâng cấp cải tạo khu nhà Trung tâm ĐHSX; Cải tạo nhà làm việc đội container thành trung tâm dịch vụ khách hàng kết hợp văn phòng làm việc; Đầu tư hạ tầng mạng nội bộ (GĐ 1)...

- Hoàn thành các hạng mục khác như: đầu tư 03 xe đào bánh xích gầu 0,5 m3; Ngoạm điều khiển từ xa dung tích 10-15m3; Thủ tục và thuê hệ thống điều hành khai thác cảng TOS; Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật...

- Các dự án đang thực hiện như: Nạo vét khu nước trước bến (năm 2021); Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1, khu đất 3,8ha); Nâng cấp các ERP tích hợp hệ thống; Xe ủi D39/D40 (2 xe), Khung chụp spreader cầu QC.

Khối lượng đã thực hiện, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm:

Giá trị đã thực hiện năm 2022 khoảng 300 tỷ đồng đạt tỷ lệ 82% kế hoạch.



Stt	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	ĐT XD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	112/QĐ-HĐQT 31/5/2021	546
2	Nâng cấp cải tạo khu nhà Trung tâm ĐHSX	90/NQ-HĐQT 28/4/2020	10
3	Cải tạo nhà làm việc đội container thành trung tâm dịch vụ khách hàng kết hợp văn phòng làm việc	165/NQ-HĐQT 02/7/2021	2,9
4	Nâng cấp các ERP tích hợp hệ thống	1213/QĐ-QNP 28/7/2021	3,0
5	Đầu tư hạ tầng mạng nội bộ (GĐ 1)	792/QĐ-QNP 10/6/2022	2,5
6	Xe đào bánh xích gầu 0,5 m3 (3 xe)	249/NQ-HĐQT 14/12/2021	9,9
7	Ngoạm điều khiển từ xa dung tích 10-15 m3	179/QĐ-QNP 22/02/2022	0,99

Tổng mức đầu tư và phần vốn đã giải ngân:

Tổng mức đầu tư các dự án năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thông qua ngày 27/6/2022 là 978 tỷ đồng, kế hoạch đầu tư cho năm 2022 là 367,8 triệu đồng.

Giá trị đã giải ngân năm 198 tỷ đồng, trong đó dự án ĐT XD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn là 174 tỷ đồng.

Những tồn tại, khó khăn:

Năm 2022, với sự cố gắng của Cảng Quy Nhơn tình hình đầu tư đạt kết quả 82% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những khó khăn như:

- Chi phí vật tư, vật liệu tăng cao và thay đổi mặt hàng khai thác, việc triển khai thực hiện một số dự án đầu tư không đem lại hiệu quả như kỳ vọng do đó phải thực hiện giãn, hoãn tiến độ các dự án chưa thật sự cấp thiết.

- Ảnh hưởng xung đột giữa Nga và Ukraine làm giá xăng dầu tăng cao, tình hình nhập khẩu vật tư, thiết bị gặp nhiều khó khăn, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Tình hình thời tiết tại khu vực từ tháng 10 trở đi không thuận lợi, thường xuyên có mưa bão, ảnh hưởng tiến độ thi công các công trình xây dựng



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Doanh thu thuần và Biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 - 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần	799.967	830.606	1.310.799	1.069.096
Lợi nhuận gộp	189.484	203.203	492.487	177.326
Biên lợi nhuận gộp	23,69%	24,46%	37,57%	16,59%

Trong năm 2022, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô cũng như vi mô, cụ thể doanh thu thuần trong năm đã giảm 241.703 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, tương đương với mức giảm hơn 18%. Tuy nhiên, giá vốn từ việc nhập khẩu xăng, dầu tăng cao dẫn đến lợi nhuận gộp cả năm 2022 của Công ty giảm 315.161 triệu đồng, tương đương giảm gần 64% so với năm 2021, từ đó đã làm biên lợi nhuận gộp giảm khá mạnh gần 21%, chỉ đạt 16,59% trong năm 2022.

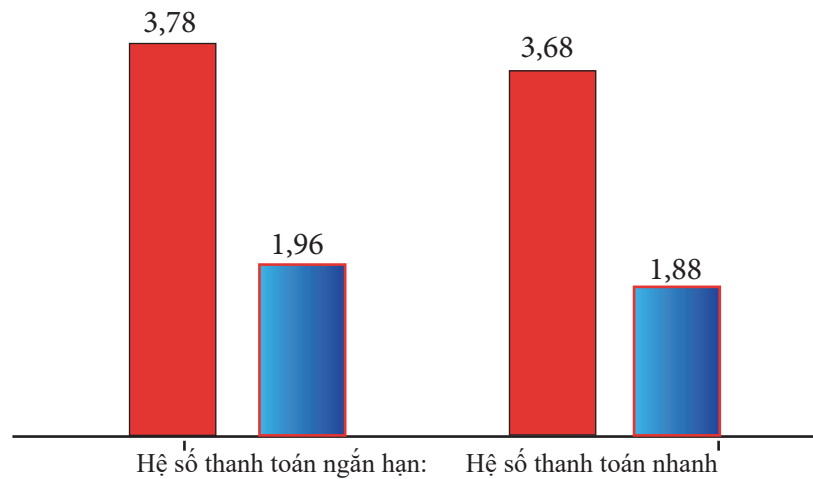


Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,78	1,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,68	1,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	19,99	28,39
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	24,98	39,65
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	41,26	39,01
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,46	0,99
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	25,24	4,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	45,08	5,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	36,75	4,12
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	32,08	6,23

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

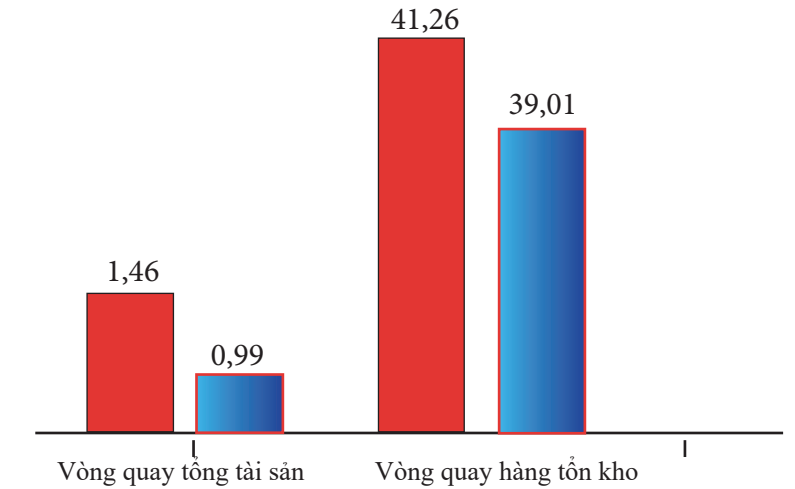
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Trong năm 2022, nhóm Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (ngắn hạn, nhanh) của Công ty giảm mạnh so với năm 2021 lần lượt giảm 1,82 lần và 1,80 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh doanh khó khăn trong kỳ cộng thêm việc phải chịu rủi ro về chi phí hoạt động cao đã làm cho lượng tiền luân chuyển giảm mạnh.

Bên cạnh đó, trong năm Công ty đã sử dụng một phần lượng tiền mặt cũng như lượng tiền gửi ngân hàng nhằm đầu tư cho dự án xây dựng nâng cấp bến số 1 và sửa chữa cải tạo các công trình có liên quan, tương đương giảm từ 104.327 triệu đồng xuống còn 79.922 triệu đồng trong năm 2022.

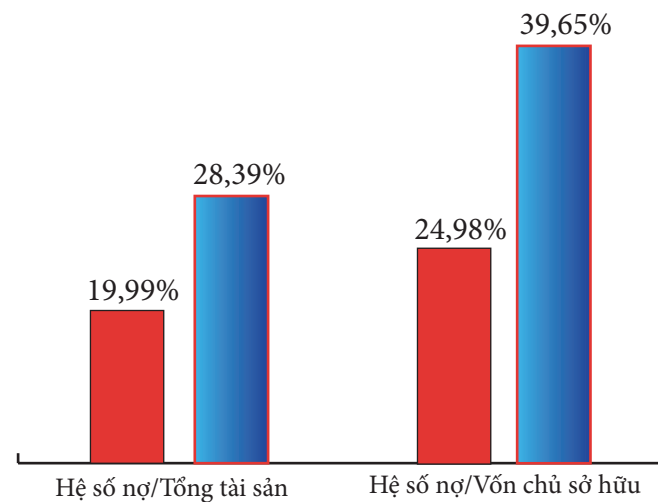
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Là doanh nghiệp hoạt động chính trong mảng cung cấp dịch vụ khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi,... nên hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao, quanh 40 vòng qua các năm. Tuy nhiên trong năm 2022, thì hệ số này giảm còn 39,01 vòng, nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn từ việc nhập khẩu xăng dầu tăng cao. Về vòng quay tổng tài sản năm 2022 giảm từ 1,46 xuống còn 0,99 vòng, phản ánh được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không thuận lợi như cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

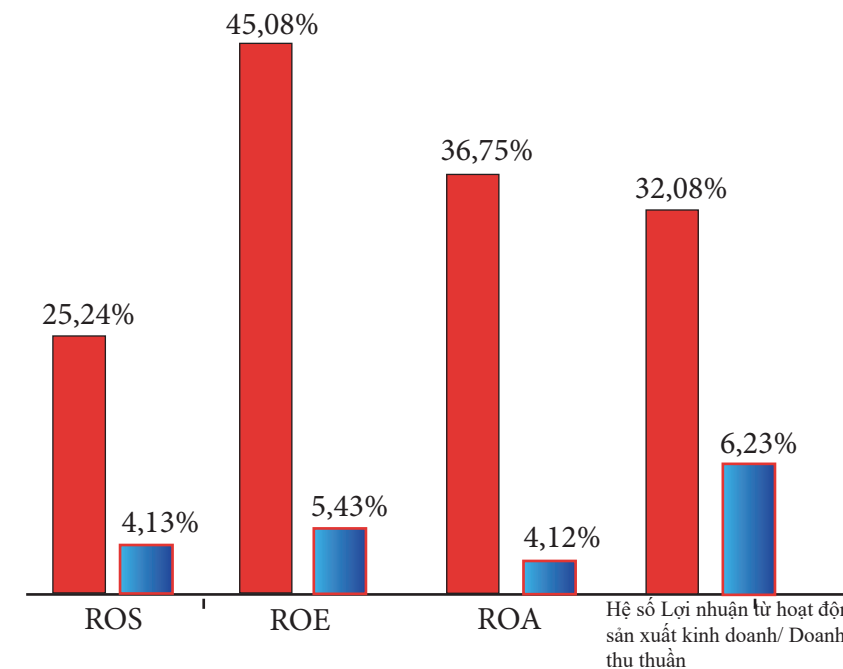
Hoạt động kinh doanh tương đối ổn định và bền vững từ trước đến nay nên Cảng Quy Nhơn là một trong số ít các doanh nghiệp cảng biển không có nợ dài hạn cụ thể là không vay dài hạn. Tuy nhiên, trong năm Công ty có đầu tư vào dự án mới từ đó làm tăng các khoản phải trả người bán là các Công ty xây dựng như: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng, Công ty cổ phần Xây dựng Hà Nội,...



Bên cạnh đó, trong năm Công ty có trích dự phòng phải trả cho vụ án tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long, điều này đã làm tăng khoản nợ ngắn hạn, cụ thể ghi nhận 308.046 triệu đồng, tăng hơn 46% so với năm 2021, dẫn đến hai hệ số về cơ cấu vốn (Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu) tăng lần lượt là 28,39% (tăng 8,4%) và 39,65% (tăng 14,67%).

■ Năm 2021 ■ Năm 2022

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



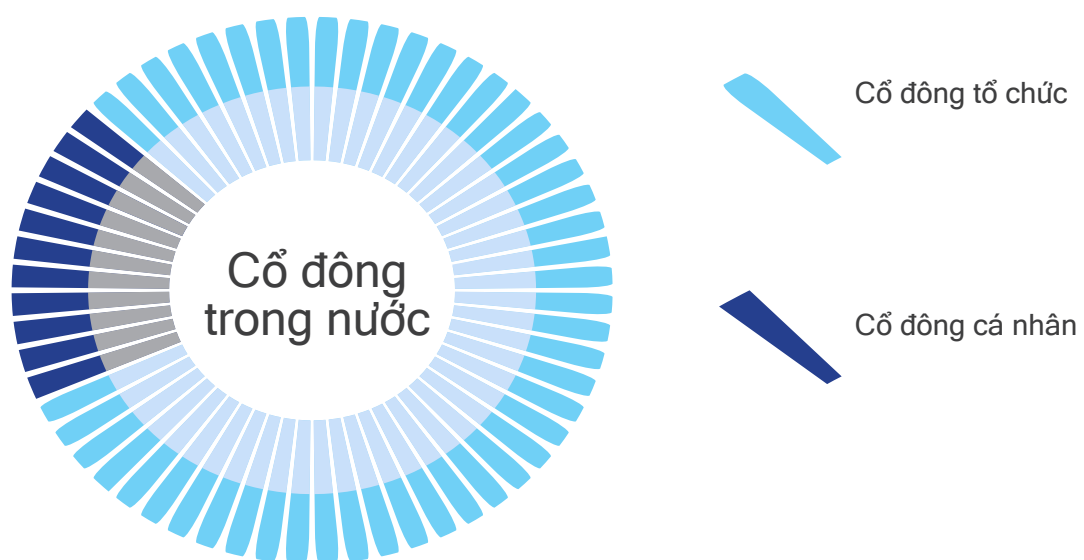
Với tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2022 không thuận lợi, nên hầu hết các hệ số của Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm khá mạnh, lần lượt giảm 21,11% (ROS), 39,65% (ROE), 32,63% (ROA), 25,85% (Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần) so với cùng kỳ năm 2021.

Nguyên nhân chủ yếu làm các hệ số giảm là vì lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm sâu tương đương với mức giảm hơn 291.772 triệu đồng (giảm hơn 86%) so với cùng kỳ, do không có sản lượng bốc xếp, lưu kho bãi của hàng siêu trường, siêu trọng qua Cảng Quy Nhơn (chủ yếu là máy móc, thiết bị của các nhà đầu tư thuộc các dự án điện gió tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên) như năm trước. Đồng thời các chi phí khác (giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp) tăng cao, bên cạnh đó trong năm Công ty đã khởi công dự án xây dựng nâng cấp bến số 1 nên phải tạm dừng khai thác cầu cảng trong một số thời điểm dẫn đến doanh thu, lợi nhuận cũng sụt giảm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
1	Cổ đông trong nước	921	40.409.950	404.099.500.000	100,00%
-	Cổ đông tổ chức	6	32.594.338	325.943.380.000	80,66%
-	Cổ đông cá nhân	915	7.815.612	78.156.120.000	19,34%
	Tổng cộng	921	40.409.950	404.099.500.000	100,00%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	30.312.262	75,01%

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thay đổi vốn đầu tư trong năm: Không có

Thông tin cổ phiếu



- 1 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3 Số cổ phiếu đã phát hành phần: 40.409.950 cổ phiếu
- 4 Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.409.950 cổ phiếu
- 5 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển, Công ty luôn giữ mức sử dụng năng lượng ở mức hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương.

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn có sự quan tâm và tiết kiệm trong việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, kiểm soát các định mức, đánh giá mức độ năng lượng sử dụng định kỳ. Nếu xảy ra hiện tượng bất thường, QNP sẽ có những phát hiện sớm và tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả và ít tốn kém hơn so với trước đó.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, QNP thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái. Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương

- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.
- Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng. Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền theo từng chu kỳ và từng giai đoạn phát triển đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động chuyên môn cao được hưởng lương xứng với cống hiến của họ.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động.

Hằng năm, Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, nghỉ mát, các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao,...

Công đoàn phối hợp với chính quyền phường thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn thu hút tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, con em cán bộ nhân viên qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

- Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội, từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.
- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.



- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, QNP thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.
- Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.
- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường.



3

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH/KH
1	Sản lượng	Triệu tấn	10,2	10,81	105,98%
	Trong đó: sản lượng container	1.000 teus	200	138	69%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.000	1.069	106,90%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	190	67,95	35,76%

Khái quát năm 2022, tình hình kinh doanh của QNP chịu nhiều khó khăn, nắm bắt tình hình, ngay từ đầu năm, Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo sản xuất, liên tục theo dõi nắm bắt tình hình nhằm khắc phục các rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất. Kết quả, sản lượng đạt 10,81 triệu tấn, vượt kế hoạch hơn 5%, doanh thu hợp nhất cũng vượt gần 7%, đạt 1.069 tỷ đồng, tuy nhiên chịu rủi ro cao từ chi phí, lợi nhuận trước thuế hợp nhất mới hoàn thành hơn 35% kế hoạch đề ra.



Doanh thu hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

1.069

Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân khách quan:

- Xung đột giữa Nga và Ucraina đã khiến tình hình kinh tế thế giới biến động mạnh, giá dầu liên tục tăng cao ảnh hưởng đến giá cước vận tải biển và vận tải bộ.
- Số lượng tàu container khai thác bình quân tại Cảng dự kiến đạt 33 chuyến/tháng (tương đương với năm 2021). Tuy nhiên, thực tế trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2022, số lượng chuyến tàu khai thác bình quân chỉ đạt mức 26 chuyến/tháng, giảm 21% so với năm 2021, sản lượng hàng container đạt 80% so với cùng kỳ năm 2021 nguyên nhân:

- Đối với nguồn hàng thiết bị điện gió, năm 2022 không có hàng thiết bị thông qua Cảng trái với nhận định từ đầu năm, hiện nay các dự án điện gió Khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên đã hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2 và các dự án mới phụ thuộc vào Đề án Điện 8 của Chính phủ.
- Ngoài vấn đề về chi phí vận tải biển tăng cao theo thị trường, chi phí vận tải biển cho hàng xuất tại thị trường Nam Trung Bộ còn bị ảnh hưởng bởi sự mất cân bằng rất lớn về nguồn hàng xuất - nhập.

Nguyên nhân chủ quan:

Mặc dù Công ty đã triển khai, áp dụng các biện pháp tăng năng suất giải phóng tàu (bình quân năng suất giải phóng tàu tăng 20-25% so với năm 2021), nhưng để phục vụ công tác thi công cải tạo nâng cấp Bến số 01 - Cảng Quy Nhơn từ đầu tháng 05/2022 do đó toàn bộ 350 mét cầu (Bến 1A, 1B và 1C) phải tạm dừng khai thác, vì vậy một số khách hàng (nhóm hàng nông sản, thức ăn gia súc, phân bón, xi măng, đá granite) đã chuyển sang các cảng lân cận, ảnh hưởng đến số lượt tàu đến Cảng (tổng lượt tàu giảm 31%, tàu cont giảm 18%, tàu ngoại giảm 16%, tàu nội địa giảm 48% so với cùng kỳ 2021, cụ thể tàu ngoại giảm 95 lượt, tàu container giảm 64 lượt).

Hệ thống kho, bãi chứa hàng của cảng chưa đủ, chưa đồng bộ và chưa đáp ứng nhu cầu về diện tích, tiêu chuẩn, chất lượng... Một số phương tiện, thiết bị xếp dỡ có tuổi đời cao, lỗi thời, thường xuyên hư hỏng phải thực hiện sửa chữa nhiều làm gián đoạn và tăng chi phí khai thác.

Nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) chưa đáp ứng kịp thời cho nhu cầu tăng trưởng hàng hóa và quy mô phát triển Cảng Quy Nhơn, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác hàng container.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Thuận lợi:

Trong những năm gần đây, Việt Nam hội nhập kinh tế mạnh mẽ với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó các hoạt động thương mại vẫn thể hiện sự tăng trưởng mạnh so giai đoạn trước. Các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) của Việt Nam với các đối tác trên thế giới được ký kết và thông qua sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng về hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống các cảng biển của Việt Nam trong các năm tiếp theo. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu, Việt Nam có cơ hội mở rộng hợp tác kinh tế với các doanh nghiệp tại 27 quốc gia thành viên của thị trường Liên minh Châu Âu, góp phần giải quyết các vấn đề về mở rộng, đa dạng hóa thị trường và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Sự quan tâm và tạo điều kiện phát triển của Chính phủ và Nhà nước thông qua việc phê duyệt Đề án Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp theo Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019; và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo tiền đề cho việc tái cấu trúc, phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và ngành logistics.

Thương hiệu Cảng Quy Nhơn được tiếp tục khẳng định vị thế trên ngành cảng biển Miền Trung, cùng với những thuận lợi khách quan đến từ các Hiệp định thương mại tự do, kinh tế vĩ mô và sự quan tâm của Nhà nước còn có sự nỗ lực của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc đổi mới mô hình quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc cổ phần hóa. Ngoài ra, còn có sự nỗ lực vươn lên trong mọi hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động của Cảng Quy Nhơn nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ngày càng cao hơn.



Khó khăn:

Năm 2022, Việt Nam đã bước vào giai đoạn “bình thường mới”, mọi hoạt động dần trở lại nhịp độ bình thường. Bên cạnh một số yếu tố thuận lợi thì các yếu tố khó khăn khác ảnh hưởng trực tiếp tới ngành cảng biển nói chung và QNP nói riêng như: chính sách “zero covid” của Chính phủ Trung Quốc, xung đột giữa Nga và Ukraine căng thẳng, giá nhiên liệu, giá các mặt hàng thiết yếu, lạm phát tăng cao. Trong nước thị trường hàng hoá nội địa giảm, các hãng tàu liên tục điều chỉnh giảm giá cước để thu hút nguồn hàng, áp lực giá cước ngày càng gây gắt. Bên cạnh đó, các rào cản thương mại giữa các quốc gia được dựng lên ngày càng nhiều thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đã gây khó khăn cho hàng hóa luân chuyển giữa các quốc gia.

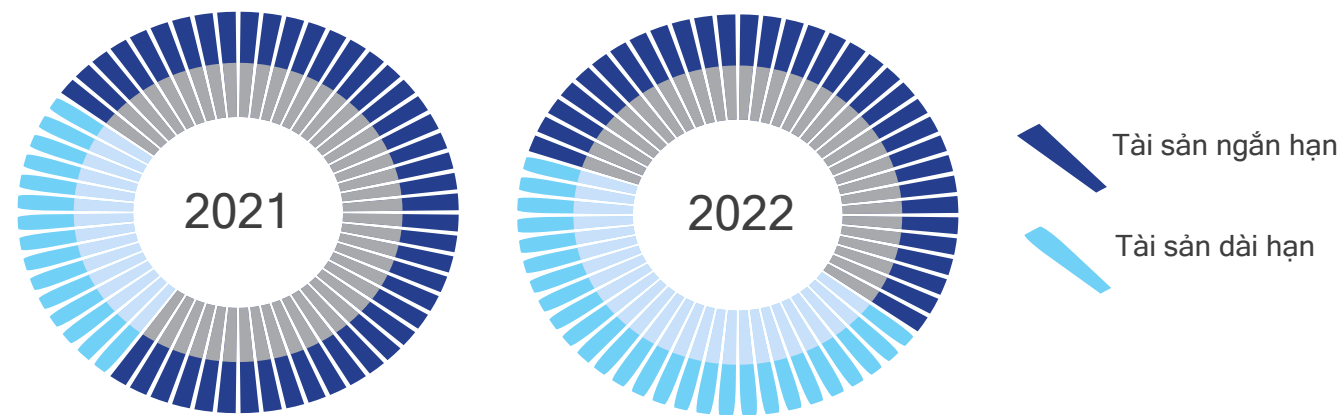
Với đặc điểm của 1 tỉnh giáp biển, tỉnh Bình Định thường bị ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão vào các tháng 9 đến tháng 12 trong năm nên việc làm các hàng tổng hợp, đặc biệt là hàng bao và hàng dăm gỗ gặp nhiều khó khăn, thậm chí là không thể làm hàng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch khai thác xếp dỡ hàng thông qua cảng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	800.562	75,42%	603.360	55,61%	-24,63%
Tài sản dài hạn	260.925	24,58%	481.553	44,39%	84,56%
Tổng tài sản	1.061.487	100,00%	1.084.913	100,00%	2,21%



Xét về cơ cấu tài sản, ta thấy được trong năm 2022, tỷ trọng cơ cấu tài sản có sự thay đổi lớn, khi tài sản ngắn hạn trong năm Công ty giảm mạnh từ 800.562 triệu đồng xuống còn 603.360 triệu đồng, thay đổi tỷ trọng từ 75,42% cơ cấu tài sản xuống còn 55,61%, còn tài sản dài hạn tăng từ 260.925 triệu đồng lên 481.553 triệu đồng, chiếm tỷ trọng trong cơ cấu tổng tài sản từ 24,58% lên 44,39%.

Nguyên nhân chủ yếu của sự thay đổi này là do việc Công ty trong năm 2022 không sử dụng các khoản vay cả ngắn hạn và dài hạn mà chủ yếu sử dụng nguồn tiền mặt và gửi ngân hàng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1; Dự án đầu tư xây dựng bãi hàng, bãi công nghệ thuộc Dự án mở rộng cảng Quy Nhơn.

Tổng Tài sản

ĐVT: triệu đồng

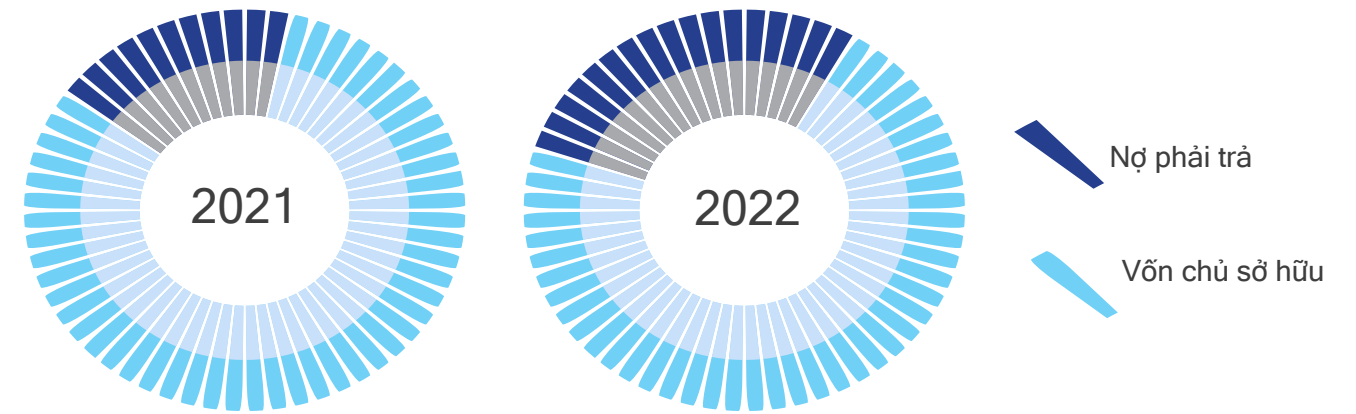
1.084.913



Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Nợ phải trả	210.729	19,85%	308.046	28,39%	46,18%
Vốn chủ sở hữu	850.758	80,15%	776.866	71,61%	-8,69%
Tổng nguồn vốn	1.061.487	100,00%	1.084.913	100,00%	2,21%



Do không có nợ dài hạn từ 2018 đến nay nên nợ phải trả của Công ty hầu hết là các khoản nợ ngắn hạn, cụ thể các khoản mục đóng góp trong nợ ngắn hạn gồm phải trả người bán, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và chi phí phải trả ngắn hạn khác, tuy nhiên các khoản mục này có giá trị nhỏ nên nợ ngắn hạn chỉ chiếm khoản gần 28,39% tổng nguồn vốn của Công ty. Ở thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn ghi nhận 308.046 triệu đồng, tăng 46,18% chủ yếu tăng do Công ty trích lập dự phòng khoản phải trả vụ tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long, và gia tăng các khoản phải trả người bán cho các công tác như lập quy hoạch dự án, thẩm định dự án, khảo sát địa chất, lập quy hoạch, thẩm duyệt thiết kế dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 01 - Cảng Quy Nhơn.

Về vốn chủ sở hữu bao gồm hai yếu tố chính là vốn góp của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giai đoạn 2018 - 2022, Cảng Quy Nhơn không thực hiện tăng vốn do chưa có kế hoạch mở rộng công suất nên vốn điều lệ hay vốn góp chủ sở hữu duy trì ở mức 404.100 triệu đồng. Việc chi trả cổ tức hàng năm hầu như chia bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% - 17%. Năm 2022, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh không khả quan nên lợi nhuận sau thuế giảm mạnh, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm cuối năm chỉ đạt 97.374 triệu đồng, giảm 71,08% so với hồi cuối năm 2021 và một phần giảm là do Công ty trích sang quỹ đầu tư và phát triển để thực hiện 2 dự án là Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 01 và Dự án mở rộng cảng Quy Nhơn, cụ thể quỹ đầu tư và phát triển ghi nhận 275.393 triệu đồng, tăng 150,46% so với cuối năm 2021.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.
- » Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- » Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.
- » Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.
- » Triển khai hệ thống cân tự động, số hóa các chứng từ, giúp khách hàng cắt bỏ nhân sự giám sát tại khu vực Cân, theo dõi số liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi.
- » Triển khai cổng thu phí tự động giúp minh bạch hóa công tác thu phí cơ sở hạ tầng, tăng doanh thu cho Cảng so với giai đoạn trước.
- » Triển khai hệ thống cân tự động, số hóa các chứng từ, giúp khách hàng cắt bỏ nhân sự giám sát tại khu vực Cân, theo dõi số liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp nối hành trình, mục tiêu của năm 2022, Năm 2023, Cảng Quy Nhơn sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2025, và những năm tiếp theo:

Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào.

Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua cảng trên 15 triệu tấn/năm vào năm 2025 (trong đó container đạt 350.000 teus).

Mang lại giá trị gia tăng, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: “hiệu quả, tận tâm, đổi mới, chia sẻ, trách nhiệm”.

Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật có cơ hội phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.

Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống như tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ấn tượng khác biệt và có lợi cho khách hàng.

Đối với các nguồn hàng ở xa (bán kính trên 150 km) hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, Cảng sẽ nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng như tập trung nguồn lực đối với các nhóm hàng lương thực, nhu yếu phẩm xuất nhập khẩu; theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước điều chỉnh giá dịch vụ phù hợp, đảm bảo có lợi cho Cảng; tận dụng giá cước vận chuyển container đang có chiều hướng giảm sâu, nghiên cứu giải pháp chuyển đổi phương thức xuất khẩu bằng tàu chuyển sang hình thức container đối với mặt hàng viên gỗ nén xuất đi châu Âu, Nhật Bản. Tập trung thu hút, phát triển thị trường tại khu vực Tây Nguyên, biên giới Lào, Campuchia, nguồn hàng xuất nhập thông qua cửa khẩu Lệ Thanh, Bờ Y. Ngoài ra, Cảng đang xây dựng giải pháp logistics cho nguồn hàng quặng sắt (Lào) xuất thị trường Trung Quốc và hàng viên gỗ nén (Lào) xuất thị trường Nhật Bản, châu Âu.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành kế hoạch:

Đầu tư thiết bị, hạ tầng, đổi mới công nghệ.

Kế hoạch năm 2023, Công ty hoàn thành dự án trọng điểm là đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn đảm bảo tiếp nhận đồng thời 02 tàu 30.000 tấn (DWT) đầy tải trong giai đoạn đầu, đồng thời đảm bảo tiếp nhận 02 tàu tổng hợp, container 50.000DWT trong giai đoạn sau, phù hợp với tiến trình nâng cấp, mở rộng tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn; triển khai dự án Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 -giai đoạn 1 (dự án 3,8ha); đầu tư kho hàng chuyên dụng chứa thức ăn gia súc; phương tiện, thiết bị xếp dỡ,... nhằm xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phù hợp với một cảng biển quốc tế, đảm bảo tính hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của khu vực. Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2023 là 394 tỷ đồng.



Mục tiêu: Đến năm 2025, nâng tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt 15 triệu tấn /năm, trong đó hàng container đạt 200.000 teus đến 250.000 teus. Đến năm 2030, tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn từ 25 triệu đến 30 triệu tấn/năm, trong đó hàng container đạt trên 300.000 teus.

Giai đoạn từ năm 2023-2028, Cảng Quy Nhơn sẽ tập trung đầu tư:

- Kết nối cầu tàu 4 của Cảng Quy Nhơn với cầu tàu số 05 (cầu tàu TC01); hợp tác với Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đầu tư mở rộng 7,4 ha diện tích bãi sau cầu tàu số 5 (cầu tàu TC01).
- Đầu tư nâng cấp mở rộng bãi container số 2, nâng cấp bãi container số 3.
- Triển khai thủ tục đầu tư cảng cạn (ICD) tại Tuy Phước, Bình Định với diện tích dự kiến là 30 ha, khả năng thông qua tối đa 380.000 TUES/năm, cùng hệ thống kho, bãi dịch vụ logistics đồng bộ.
- Xây dựng phương án để thống nhất với các chủ thể liên quan thực hiện tiến trình di dời cảng dầu, kho xăng dầu của Công ty xăng dầu Petrolimex Bình Định, kho nhựa đường của Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex theo quy hoạch được duyệt;
- Đầu tư thêm các thiết bị, công cụ phục vụ xếp dỡ hàng rời như máy hút hàng rời, khung nâng chuyên dụng làm hàng container, xe đào, xe xúc, xe ủi,..
- Đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi công nghệ chuyên chứa hàng rời, hàng thức ăn gia súc,...
- Đến 2030, thực hiện bước chuẩn bị đầu tư tuyến bến số 6 cho tàu từ 10.000 DWT đến 30.000DWT khu vực phía bắc.

Căn cứ định hướng phát triển, hoạt động đầu tư của Công ty tập trung vào các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện đầu tư mở rộng và phát triển Cảng Quy Nhơn theo Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 theo Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định, và các văn bản khác có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua cảng trong thời gian đến.
- Đầu tư nâng cấp cầu tàu, hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.
- Đầu tư xây dựng, ứng dụng sâu rộng, hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý khai thác cảng.



Chiến lược marketing trong thời gian tới:

Xây dựng thương hiệu mạnh tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của doanh nghiệp trên thị trường. Xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường mục tiêu... để phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty.

Tập trung xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Cảng Quy Nhơn trở thành đơn vị có thương hiệu mạnh tại khu vực Nam Miền Trung. Với các dịch vụ chuyên nghiệp, đa lĩnh vực dịch vụ có độ tin cậy cao và là địa chỉ luôn cần đến của các khách hàng trong và ngoài nước. Công tác phát triển thương hiệu thực hiện thông qua việc quảng bá dịch vụ, giới thiệu hình ảnh của Công ty bằng trang web, brochure, hội chợ, hội thảo. Bên cạnh đó, Công ty sẽ xây dựng phong cách, văn hóa, ý thức dịch vụ chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân ái.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành kế hoạch:

Nâng cao năng lực quản lý – điều hành:

- Tái cơ cấu bộ máy quản lý – điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiến hành rà soát và khắc phục những hạn chế trong công tác quản trị điều hành, thu gọn đầu mối và nâng cao tính chuyên môn hóa đối với công tác tham mưu, sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực; rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định nội bộ, đánh giá những mặt đạt được và chưa đạt được trong công tác quản trị, điều hành...khắc phục và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, công tác quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

Trước mắt, thực hiện đề án sáp nhập Xí nghiệp Xếp dỡ vào Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp và tiến tới cổ phần hóa Xí nghiệp mới sau sáp nhập.

- Xây dựng định biên lao động và cơ cấu lao động hợp lý. Tinh giảm lao động quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ dư thừa để tránh lãng phí lao động, bất hợp lý quỹ lương. Gia tăng lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh để đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng, tăng lợi nhuận.

- Xây dựng lại quy chế phân phối tiền lương, thu nhập cho CB-CNV trong Công ty. Chính sửa lại các quy định bất hợp lý của quy chế trả lương hiện nay theo hướng đảm bảo tốt quyền lợi cho người lao động trực tiếp; các đơn vị, bộ phận gián tiếp tiền lương gắn vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đơn vị, bộ phận.

- Xây dựng lại đơn giá tiền lương sản phẩm cho toàn bộ lực lượng lao động trực tiếp sản xuất. Đảm bảo đơn giá tiền lương công bằng, hợp lý, phản ánh đúng hao phí sức lao động của từng đối tượng lao động trong sản xuất. Tạo động lực để người lao động thi đua lao động sản xuất.

- Đối với các chi nhánh hoạch toán phụ thuộc (xí nghiệp) nếu còn hoạt động, Công ty sẽ ban hành cơ chế tự chủ về tiền lương, tiền thưởng. Công ty không còn hỗ trợ về tiền lương, tiền thưởng.



QUY NHƠN PORT

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Căn cứ vào các mục tiêu phát triển trên đây, Công ty xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực; bổ sung, hoàn thiện các bản mô tả công việc cho từng chức danh, kết hợp xây dựng lại định biên lao động cho từng bộ phận trong Công ty.

Xây dựng và áp dụng thực hiện các chính sách thu hút lao động có trình độ cao và giữ lại các lao động có năng lực, tuổi phù hợp với yêu cầu đổi mới và phát triển của Công ty để tạo ra sự đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác đào tạo: Nhằm ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, căn cứ vào các tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật, Công ty sẽ xây dựng chương trình đào tạo hàng năm, ngắn hạn và dài hạn, trong nước và nước ngoài cho các đối tượng người lao động.





4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, Việt Nam đã bước vào giai đoạn “bình thường mới”, mọi hoạt động dần trở lại nhịp độ bình thường. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 đạt kết quả tích cực trên hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm; giá nhiên liệu, giá các mặt hàng thiết yếu, lạm phát tăng cao do tình hình xung đột thế giới,... đã phần nào ảnh hưởng tới các mặt hoạt động của Cảng Quy Nhơn (QNP) nói riêng và Toàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC). Cước vận tải biển với các tuyến đường chính đã giảm ngay trong mùa cao điểm của ngành phần lớn do lạm phát tăng cao. Tuy nhiên, một số cơ hội thị trường vẫn tiếp tục thuận lợi cho hoạt động SXKD của Cảng Quy Nhơn đặc biệt, kể từ sau khi Trung Quốc ngừng áp dụng chính sách “Zero covid”, chuỗi cung ứng toàn cầu ổn định trở lại.



Ngày từ đầu năm 2022, với quyết tâm đổi mới toàn diện các hoạt động nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2030 - VIMC vươn lên vị trí số một của ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, QNP tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của “Tuyên bố hành động Đại Lải”, tiếp tục xây dựng và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển, đảm bảo thực thi Nguyên tắc: **“1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC”**.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 80/NQ-QNP ngày 20/05/2022 thông qua Chương trình hành động năm 2022 của HĐQT QNP năm 2022 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện năm 2022.

HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, công tác thường xuyên theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT được ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-HHVN ngày 09/6/2021 Về việc Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn và Quyết định số 200/QĐ-HĐQT ngày 07/10/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

HĐQT chủ trì/đồng chủ trì với Ban điều hành nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban SXKD hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban điều hành để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.



Các Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị trực thuộc có liên quan và chuyên gia có ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thiết bị (nghiên cứu phương án chuyển đổi Chuyển đổi cầu RTG và một số thiết bị cầu từ sử dụng nhiên liệu diesel sang sử dụng điện để tiết giảm chi phí) tại Công ty, kế hoạch đào tạo về Kaizen, chuẩn hóa hệ thống CNTT tại Công ty. Đồng thời, các Thành viên HĐQT cũng đã chủ động trao đổi trực tiếp với Ban điều hành, các Phòng chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xử lý các đề xuất được nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác phối hợp, chỉ đạo Ban điều hành

HĐQT chủ trì/đồng chủ trì với Ban điều hành nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

TV HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban SXKD hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban điều hành để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Các TV HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị trực thuộc có liên quan và chuyên gia có ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thiết bị (nghiên cứu phương án chuyển đổi Chuyển đổi cầu RTG và một số thiết bị cầu từ sử dụng nhiên liệu diesel sang sử dụng điện để tiết giảm chi phí) tại Công ty, kế hoạch đào tạo về Kaizen, chuẩn hóa hệ thống CNTT tại Công ty. Đồng thời, các TV HĐQT cũng đã chủ động trao đổi trực tiếp với Ban điều hành, các Phòng chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xử lý các đề xuất được nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 27/6/2022.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;
- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.



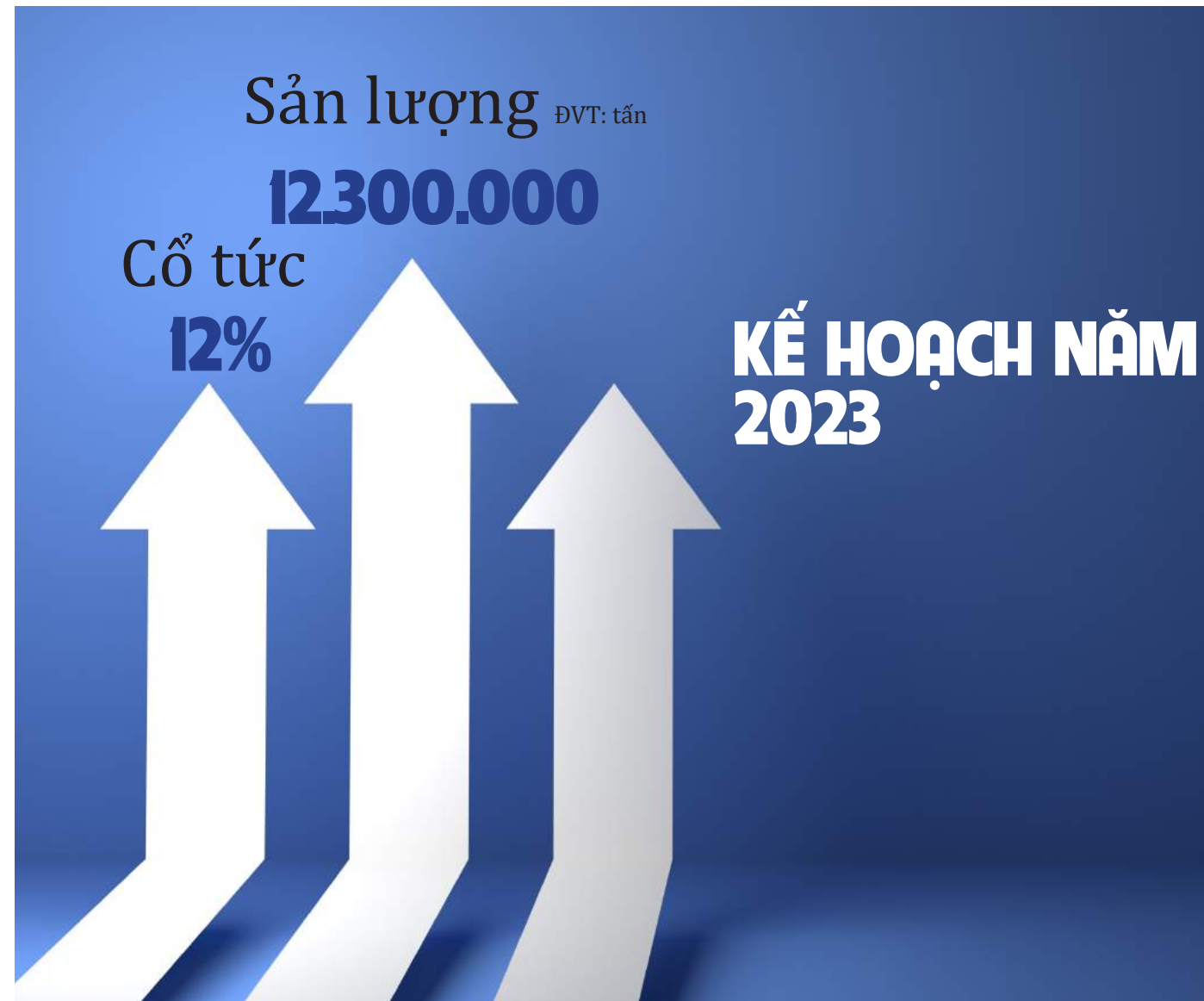
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong hoạt động kinh doanh, cảng luôn tìm mọi cách nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ xếp dỡ hiện đại, tạo nhiều tiện ích, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu, chú trọng tập trung phát triển container, phát triển dịch vụ logistics, đa dạng dịch vụ phụ cho khách hàng.

Với phương châm **Uy tín - Chất lượng - An toàn - Phát triển**, Cảng Quy Nhơn luôn lấy lợi ích thiết thực của khách hàng làm thước đo chất lượng dịch vụ nhằm cung cấp các dịch vụ ngày càng tốt hơn. Để thực hiện mục tiêu trên, Cảng Quy Nhơn đã thực hiện các chiến lược cụ thể như hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; phát triển mặt hàng container; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như chất lượng dịch vụ; thực hiện chiến lược marketing hiệu quả.

Định hướng năm 2023:

- Tiếp tục triển khai ePort cho hàng Container với 4 tác nghiệp chính: hạ rỗng, hạ hàng, xuất rỗng, xuất hàng.
- Số hóa giấy tờ, thủ tục, tinh giản quy trình tác nghiệp, đẩy mạnh hoạt động cải tiến liên tục với sự gương mẫu quyết tâm từ cấp cao nhất, lan tỏa tinh thần tới từng người lao động, phấn đấu đưa Kaizen trở thành “Văn hóa doanh nghiệp” của Cảng Quy Nhơn



Chỉ tiêu tài chính năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	394.385
	Đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng mặt bằng, xây dựng cầu tàu	Triệu đồng	356.530
	Máy móc thiết bị công cụ sản xuất	Triệu đồng	37.855
2	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	404.099
3	Sản lượng hàng hóa qua cảng	Tấn	12.300.000
4	Doanh thu	Triệu đồng	1.246.000
5	Chi phí	Triệu đồng	1.111.000
6	LN trước thuế	Triệu đồng	135.000
7	Thuế thu nhập DN	Triệu đồng	27.401
8	LN sau thuế	Triệu đồng	109.606
9	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	39.692
10	LN chia cổ tức	Triệu đồng	48.492
11	Cổ tức hàng năm	%	12



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch HĐQT	12.122.985	30,00%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0,00%
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT	8.086.031	20,01%
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	5.054.923	12,51%
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	0	0,00%

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/07/2022
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27/07/2022
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022
4	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022
5	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/06/2022
6	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/06/2022

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của HĐQT/Nhóm Người đại diện tại QNP năm 2022

Nhóm Người đại diện tại của VIMC tại QNP thực hiện nghiêm túc theo quy chế hoạt động của Người đại diện tại VIMC số 99/QĐ-HHVN ngày 24-03-2021, Nay là Quyết định số 407/QĐ-HHVN ngày 11/11/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc ban hành “Quy chế sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp ban hành kèm theo quyết định số 99/QĐ-HHVN ngày 24/3/2021” và Văn bản hợp nhất “ Quy chế Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp”

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp (trực tiếp, trực tuyến) và các lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Ngoài ra Chủ tịch căn cứ nhiệm vụ các yêu cầu và tờ trình của Tổng giám đốc tổ chức việc thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email về các nội dung Tổng giám đốc đề xuất Trình HĐQT xem xét thông qua theo thẩm quyền. Từ 01/9/2022 HĐQT Công ty có TV HĐQT chuyên trách căn cứ phân công nhiệm vụ để tham gia các cuộc họp giao ban với BDH và cuộc họp, buổi làm việc với đơn vị trực thuộc để giải quyết các vấn đề tồn đọng kịp thời, hiệu quả. Năm 2022, HĐQT đã ban hành 139 Nghị quyết và Quyết định (67 Nghị quyết, 72 Quyết định) và 01 TBKL.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Anh Tuấn	07/07	100%	
2	Ông Phan Tuấn Linh	03/03	100%	Miễn nhiệm ngày 27/6/2022
3	Ông Nguyễn Quý Hà	03/03	100%	Miễn nhiệm ngày 27/6/2022
4	Ông Đỗ Hùng Dương	07/07	100%	
5	Ông Phạm Đăng Cao	07/07	100%	
6	Ông Lê Hồng Quân	04/07	57%	Mới là Thành viên HĐQT Từ 27/6/2022
7	Ông Nguyễn Thành Nam	04/07	57%	Mới là Thành viên HĐQT Từ 27/6/2022



Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
1	07/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết tiếp tục ký hợp đồng với nhà cung cấp xăng dầu - Mipec.	100%
2	08/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 6 “Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất”, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
3		09/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 6 “Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất”, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
4	11/NQ-HĐQT		18/01/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Thiết kế thi công và Dự toán Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
5		12/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Thiết kế thi công và Dự toán Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
6	13/NQ-HĐQT		21/01/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 “Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT”, thuộc dự án Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%
7		14/QĐ-HĐQT	21/01/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 “Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT”, thuộc dự án Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%
8	20/NQ-HĐQT		3/3/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 2 “Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3”, thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%
9		21/QĐ-HĐQT	3/3/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 2 “Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3”, thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%
10	23/NQ-HĐQT		3/3/2022	Nghị quyết gia hạn ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
11	26/NQ-HĐQT		8/3/2022	Nghị quyết thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
12	27/NQ-HĐQT		8/3/2022	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn vật nổ thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
13		28/QĐ-HĐQT	8/3/2022	Quyết định phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn vật nổ thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
14	29/NQ-HĐQT		8/3/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
15		30/QĐ-HĐQT	8/3/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
16	32/NQ-HĐQT		11/3/2022	Nghị quyết lựa chọn ngân hàng cung cấp tín dụng Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
17	34/NQ-HĐQT		22/03/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6 “Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất” thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
18		35/QĐ-HĐQT	22/03/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6 “Thi công Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất” thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
19	37/NQ-HĐQT		25/03/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung một số điểm tại Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
20		38/QĐ-HĐQT	25/03/2022	Quyết định về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%



Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
21	39/NQ-HĐQT		25/03/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, phiên họp ngày 17/03/2022, kỳ họp thứ I năm 2022.	100%
22	40/NQ-HĐQT		25/03/2022	Nghị quyết chấp thuận đề nghị mua vật tư xylanh nâng hạ thay thế cho cần cầu Gottwald HMK170E.	100%
23		43/QĐ-HĐQT	5/4/2022	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn1).	100%
24		44/QĐ-HĐQT	6/4/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
25		45/QĐ-HĐQT	6/4/2022	Quyết định thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
26	47/NQ-HĐQT		7/4/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp - Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thành Công ty TNHH một thành viên.	100%
27		48/QĐ-HĐQT	7/4/2022	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
28		51/QĐ-HĐQT	20/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý của Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
29	52/NQ-HĐQT		20/04/2022	Nghị quyết lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
30	57/NQ-HĐQT		26/04/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 “Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3”, thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
31		58/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 “Cung cấp xe đào bánh xích 0,5m3”, thuộc dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.	100%
32	62/NQ-HĐQT		29/04/2022	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT gói thầu TV-08 “Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình”, dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
33		63/QĐ-HĐQT	29/04/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu TV-08 “Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình”, dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
34	64/NQ-HĐQT		29/04/2022	Nghị quyết phê duyệt hệ thống trả lương của Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
35		65/QĐ-HĐQT	29/04/2022	Quyết định ban hành hệ thống thang bảng lương và kết quả chuyển xếp lương cho CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
36		68/QĐ-HĐQT	29/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương và chuyển xếp lương đối với CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
37		69/QĐ-HĐQT	29/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho CB CNV Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
38	70/NQ-HĐQT		5/5/2022	Nghị quyết phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục Bến số 1, cấp điện chiếu sáng, cấp nước chữa cháy và PCCC, cấp nước sinh hoạt thuộc dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
39		71/QĐ-HĐQT	5/5/2022	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục Bến số 1, cấp điện chiếu sáng, cấp nước chữa cháy và PCCC, cấp nước sinh hoạt thuộc dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%



Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
40	72/NQ-HĐQT		10/5/2022	Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	100%
41	74/NQ-HĐQT		16/05/2022	Nghị quyết thành lập Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
42		75/QĐ-HĐQT	16/05/2022	Quyết định thành lập Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
43	76/NQ-HĐQT		16/05/2022	Nghị quyết phê duyệt quy hoạch cán bộ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cp Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2021-2026.	100%
44		77/QĐ-HĐQT	16/05/2022	Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cp Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2021-2026.	100%
45	78/NQ-HĐQT		16/05/2022	Nghị quyết nghiệm thu, thanh lý và quyết toán Hợp đồng số 47/2018/HĐ-TVXD ngày 29/06/2018 về việc: Khảo sát địa hình, địa chất, lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng bãi hàng, bãi công nghệ (giai đoạn 1) và bến số 1 (bến số 6A theo quy hoạch 1/500 ngày 29/9/2020) thuộc Dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn năm 2020-2030 và tầm nhìn sau năm 2030.	100%
46	79/NQ-HĐQT		20/05/2022	Nghị quyết kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
47	80/NQ-HĐQT		20/05/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cp Cảng Quy Nhơn, phiên họp ngày 18/5/2022, kỳ họp thứ II năm 2022.	100%
48		81/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định đánh giá cán bộ đối với Ban điều hành Công ty năm 2021.	100%
49		82/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm 2021 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%
50		83/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2021 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
51	86/NQ-HĐQT		25/05/2022	Nghị quyết nhân sự Công ty TNHH MTV dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
52		87/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
53		88/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định cử bà Nguyễn Thị Phượng Linh kiêm nhiệm làm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
54		89/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
55		91/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ.	100%
56		92/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó Trưởng Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
57	93/NQ-HĐQT		25/05/2022	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm với chức danh Phó tổng giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
58		94/QĐ-HĐQT	25/05/2022	Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn thuộc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
59	97/NQ-HĐQT		26/05/2022	Nghị quyết phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1) (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	100%
60		98/QĐ-HĐQT	26/05/2022	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1) (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	100%
61	104/NQ-HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	100%



Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
62	105/ NQ- HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
63	106/ NQ- HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT Gói thầu số TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án ĐTXD nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
64		107/ QĐ- HĐQT	6/6/2022	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT Gói thầu số TV-08 "Tư vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án ĐTXD nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
65	108/ NQ- HĐQT		6/6/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 01: Khảo sát địa chất, khảo sát đại hình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
66		109/ QĐ- HĐQT	6/6/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 01: Khảo sát địa chất, khảo sát đại hình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
67	112/ NQ- HĐQT		13/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 02: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
68		113/ QĐ- HĐQT	13/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 02: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
69	117/ NQ- HĐQT		15/06/2022	Nghị quyết cử Người đại diện phần vốn góp của Công ty cp cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
70		118/ QĐ- HĐQT	15/06/2022	Quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
71	119/ NQ- HĐQT		15/06/2022	Nghị quyết bổ nhiệm lãnh đạo Xí nghiệp xếp dỡ và lãnh đạo Trung tâm Điều hành sản xuất.	100%
72	120/ NQ- HĐQT		16/06/2022	Nghị quyết về nội dung để Người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
73	125/ NQ- HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.	100%
74		126/ QĐ- HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.	100%
75	127/ NQ- HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn.	100%
76		128/ QĐ- HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn.	100%
77	123/ NQ- HĐQT		21/06/2022	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.	100%
78		124/ QĐ- HĐQT	21/06/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.	100%
79	131/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 1).	100%
80	132/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 3).	100%
81	133/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết lấy ý kiến giới thiệu nhân sự cử người đại diện phần vốn của VIMC giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Bước 5).	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
82	136/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn và Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
83	137/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Quyết định ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn và Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
84	141/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết Ký Hợp đồng thuê đất thực hiện Dự án Mở rộng Cảng Quy Nhơn (hạng mục kho chứa hàng, bãi hàng, bãi container, khu hạ tầng kỹ thuật cảng, cây xanh).	100%
85	143/ NQ- HĐQT		24/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Thẩm định giá tài sản trên đất thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
86		144/ QĐ- HĐQT	24/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 4: Thẩm định giá tài sản trên đất thuộc Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1).	100%
87	160/ NQ- HĐQT		29/06/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 03: Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn 1).	100%
88	161/ NQ- HĐQT		30/06/2022	Về việc gia hạn thời gian công tác của ông Hoàng Quốc Phương tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
89		162/ QĐ- HĐQT	30/06/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 03: Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn 1).	100%
90	164/ NQ- HĐQT		11/7/2022	Nghị quyết phê duyệt lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Cảng Quy Nhơn.	100%
91	165/ NQ- HĐQT		11/7/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số TV-08 "Tur vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
92		166/ QĐ- HĐQT	11/7/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số TV-08 "Tur vấn giám sát thi công các hạng mục công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	100%
93	167/ NQ- HĐQT		11/7/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án chi hỗ trợ người lao động đóng BHXH chưa phù hợp giai đoạn 1998-2015 và chi hỗ trợ khuyến khích người lao động lớn tuổi của Công ty về hưu trước tuổi trong năm 2022.	100%
94	168/ NQ- HĐQT		11/7/2022	Nghị quyết thông qua chủ trương mua bảo hiểm tài sản và thiết bị.	100%
95	169/ NQ- HĐQT		11/7/2022	Nghị quyết về logo của Công ty TNHH MTV Dịch vụ logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
96	170/ NQ- HĐQT		27/07/2022	Nghị quyết công tác nhận sự Ban điều hành Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
97		171/ QĐ- HĐQT	27/7/2022	Quyết định miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Ông Phan Tuấn Linh)	100%
98		172/ QĐ- HĐQT	27/7/2022	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Ông Lê Hồng Quân)	100%
99		174/ BC- HĐQT	30/7/2022	Báo cáo tình hình quản trị Công ty (6 tháng đầu năm 2022)	100%
100		175/ QĐ- HĐQT	30/7/2022	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty	100%
101	179/ NQ- HĐQT		18/8/2022	Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất (Ông Trần Đình Phú)	100%
102		182/ QĐ- HĐQT	30/8/2022	Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Lại Huy Hoàng	100%
103		183/ QĐ- HĐQT	31/08/2022	Quyết định thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn đối với Ông Nguyễn Thành Nam	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
104		185/QĐ-HĐQT	31/08/2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
105	186/NQ-HĐQT		31/8/2022	Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất (Ông Trần Đình Phú)	100%
106		187/QĐ-HĐQT	7/9/2022	Quyết định cử CB CNV đi công tác tại tỉnh Khánh Hòa.	100%
107	188/NQ-HĐQT		7/9/2022	Nghị quyết chủ trương thoái vốn đầu tư của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB).	100%
108		190/QĐ-HĐQT	19/09/2022	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
109	191/NQ-HĐQT		23/09/2022	Nghị quyết thời gian chi trả cổ tức năm 2021 của Cảng Quy Nhơn.	100%
110		192/QĐ-HĐQT	23/09/2022	Quyết định phân phối quỹ thưởng người quản lý, người điều hành doanh nghiệp năm 2021	100%
111	194/NQ-HĐQT		30/09/2022	Nghị quyết thời gian chi trả cổ tức năm 2021 của Cảng Quy Nhơn.	100%
112		196/QĐ-HĐQT	30/09/2022	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hạng mục đầu tư mua sắm "Khung chụp Spreader cầu QC".	100%
113		199/QĐ-HĐQT	7/10/2022	Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn	100%
114		200/QĐ-HĐQT	7/10/2022	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty (cập nhật).	100%
115	201/NQ-HĐQT		7/10/2022	Về việc chủ trương Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
116		202/TB-HĐQT	7/10/2022	Thông báoKết luận của Chủ tịch HĐQT Công ty tại cuộc họp ngày 23/9/2022	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
117		206/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Nạo vét khu nước trước bến, vũng quay tàu, báo hiệu hàng hải thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
118		209/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định phê duyệt Dự toán xây dựng công trình; bổ sung giá trị khối lượng gói thầu EC - 12 và dự toán gói thầu một số gói thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
119	210/NQ-HĐQT		21/10/2022	Nghị quyết phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
120		211/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định phê duyệt đề cương lập báo cáo nghiên cứu khả thi; dự toán các gói thầu tư vấn bước chuẩn bị đầu tư thuộc dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
121		212/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục đầu tư mua sắm "Khung chụp Spreader cầu QC".	100%
122		213/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định cử CB CNV đi công tác tại TP. Hồ Chí Minh.	100%
123	214/NQ-HĐQT		28/10/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cp Cảng Quy Nhơn, phiên họp ngày 21/10/2022 kỳ họp thứ V năm 2022.	100%
124	219/NQ-HĐQT		10/11/2022	Nghị quyết bổ nhiệm đối với chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
125		221/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Quyết định bổ nhiệm ông Trần Vũ Thanh Quang giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
126		222/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Quyết định bổ nhiệm ông Hồ Liên Nam giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
127	220/NQ-HĐQT		10/11/2022	Nghị quyết Người đại diện phần vốn của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2022 -2027.	100%
128		223/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Quyết định thôi cử Người đại diện phần vốn của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
129		224/QĐ-HĐQT	10/11/2022	Quyết định cử Người đại diện phần vốn của Công ty cp Cảng Quy Nhơn tại Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
130	229/NQ-HĐQT		22/11/2022	Nghị quyết phê duyệt hệ thống trả lương của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
131		231/QĐ-HĐQT	2/12/2022	Quyết định cử CB CNV đi công tác tại TP. Hà Nội.	100%
132		236/QĐ-HĐQT	12/12/2022	Quyết định kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.	100%
133		240/QĐ-HĐQT	20/12/2022	Quyết định cử CB CNV đi công tác tại tỉnh Quảng Ngãi.	100%
134		242/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu XL-14 “Thi công hệ thống cấp nước, PCCC “ thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
135		243/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu số TV-10 “Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành”, thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
136	244/NQ-HĐQT		26/12/2022	Nghị quyết ký Hợp đồng tư vấn “GT1 Lập báo cáo nghiên cứu khả thi” thuộc dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn với Công ty cp tư vấn xây dựng công trình Hàng hải.	100%
137		245/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Quyết định cử CB CNV đi công tác tại TP. Hà Nội.	100%
138		246/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Quyết định kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
139		249/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-09 “Tư vấn quan trắc môi trường trong giai đoạn thi công” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người Phụ trách quản trị Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2022, Người phụ trách Quản trị Công ty và 02 cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.



Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	-
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên BKS	-	-

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

- Đánh giá hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2022, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành công ty.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2022

Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.H

ĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	2/2	100%	
2	Bà Vũ Thị Diệp	2/2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	1/2	50%	Miễn nhiệm 27/06/2022
4	Bà Phan Thị Mai	1/2	50%	Bổ nhiệm 27/06/2022

Hoạt động khác của BKS

Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích



STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2022
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/07/2022)	40.400.000	103.333.000
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 27/07/2022)	96.000.000	109.667.000
3	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 27/06/2022) kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 27/07/2022)	909.462.238	492.426.526
4	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/06/2022) kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 27/07/2022)	-	317.767.279
5	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 27/07/2022)	636.105.140	46.933.000
6	Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 09/06/2021)	31.600.000	-
7	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/06/2022), miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc (ngày 01/09/2022)	720.217.527	638.893.166
8	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	64.800.000	96.000.000
9	Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 07/10/2022)	720.217.527	489.565.841
10	Ông Hồ Liên Nam	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/11/2022)	-	74.856.480
11	Ông Trần Vũ Thanh Quang	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/11/2022)	-	74.856.480
12	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	686.719.031	585.912.109
13	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	72.0000.000	96.000.000
14	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	72.000.000
15	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 27/06/2022)	60.000.000	35.200.000
16	Bà Phan Thị Mai	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 27/06/2022)	-	36.800.000
17	Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/09/2022)	720.217.527	436.276.153

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải – CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty cổ phần	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sở hữu 75,01% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn)	<p>- Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 06/3/2020 phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Quyết định số 47/QĐ-HĐQT ngày 06/3/2020 Quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Nghị quyết số 77/NQ-HĐQT ngày 10/04/2020 phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: “Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng” thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Quyết định số 78/NQ-HĐQT ngày 10/04/2020 phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: “Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng” thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.</p> <p>- Nghị quyết số 96/NQ-HĐQT ngày 07/5/2020 ký hợp đồng tư vấn với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải (PMUVIMC)</p> <p>- Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT Phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn với Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC- Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.</p>	<p>Ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn (Hợp đồng số: 01/2020/QLDA-CQN-RTG ngày 10/3/2020, Giá trị hợp đồng là: 334.901.000 đồng)</p> <p>- Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng” thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn (Hợp đồng số: 01/2020/LCNT/CQN-BQLDA ngày 07/5/2020, giá hợp đồng là: 48.300.000 đồng)</p> <p>- Ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn (Hợp đồng số: 01/2020/QLDA-CQN-RTG ngày 10/3/2020, Giá trị hợp đồng là: 334.901.000 đồng)</p> <p>- Hợp đồng ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn với Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC- Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP. (Hợp đồng số: 02/2021/QLDA-CQN ngày 18/06/2021, Giá trị hợp đồng là 4.822.988.500 đồng)</p>

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Công ty cổ phần VIMC Logistics (Trước là Vinalines Logistics Việt Nam)	Công ty con thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sở hữu 51% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần VIMC Logistics)	Nghị quyết số 151/NQ-HĐQT ngày 25/6/2020 ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Vinalines Logistics	Hợp đồng thuê thiết bị (Hợp đồng số: 26/VNLL-QNP/2020, ngày 26/06/2020, giá hợp đồng năm 2022 là: 4.132.258.065 đồng)
3	Công ty vận tải biển VIMC (VLC)	Công ty con là Chi nhánh thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)	23/NQ-HĐQT ngày 03/3/2022 Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	Hợp đồng số 11/HĐ/HĐKT/Container2022 Giá trị hợp đồng năm 2022 là 10.471.188.947 đồng
4	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa)	Công ty con 51% vốn Công ty mẹ là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	23/NQ-HĐQT ngày 03/3/2022 Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC.	Hợp đồng số 138/DLY/2022/01, doanh thu bán hàng trong năm 2022 theo Hợp đồng là 8.424.048.956 đồng
5	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	Công ty con 75% vốn Công ty mẹ là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	104/NQ-HĐQT ngày 06/6/2022 Nghị quyết ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC (Cảng Đà Nẵng)	Hợp đồng số 114/HĐ-N2022 (Giá trị hợp đồng năm 2022 là 675.996.000 đồng)
6	Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Công ty góp vốn của Cảng Quy Nhơn	63/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 Nghị quyết Về việc ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng	Hợp đồng số 168/2017/HĐKT ngày 19/7/2017, (Giá trị hợp đồng năm 2022 là 30.521.191.200 đồng)

Các giao dịch được nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và được Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn công bố thông tin tại: www.quynhonport.vn

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có


Giao Dịch Cổ Phiếu Của Người Nội Bộ và người liên quan của người nội bộ:

Không có



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ❖ Ý kiến kiểm toán
 - ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
- 



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://www.quynhonport.vn/>

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Lê Hồng Quân